Anh ta đi vụt qua người nữ hầu bàn đang khệ nệ bưng đồ uống đến bàn của chúng tôi. Cô ấy đặt xuống một cốc cà phê nhỏ cho Lukas. Món koffie verkeerd của tôi được dùng kèm với một chiếc bánh quy nhỏ. Estelle nói với tôi đó là một stroopwafel tí hon. Ly Coca-Cola có ga không đường của Estelle thì được kẹp một lát chanh và một chiếc thìa khuấy dài bằng nhựa.

Tôi dò hỏi, “Có phải Lukas và Sylvie rất thân thiết không?”

Cô ấy rút chìa thìa khuấy ra khỏi đồ uống của mình. Một đầu tròn dẹt với đinh ba được đặt vuông góc với cán thìa. “Từ lúc bọn chị còn nhỏ. Họ lúc nào cũng ở bên nhau.”

Tôi nhấp một ngụm koffie verkeerd của mình. Nó là kem và rất ngon. “Tại sao chị lại nghĩ là họ đã cãi nhau?”

Đôi mắt xanh của cô ấy thảng thốt. “Chị đâu có nói vậy.”

Tôi hất hàm. “Chị đã hỏi anh ấy về điều đó mà. Lúc ở sân bay ấy.” Tôi sẽ không lùi bước nữa.

Bấy giờ, cô ấy dùng đầu chiếc thìa để nghiền chanh vào cola, cố tránh ánh mắt của tôi. “Bạn bè đôi khi cãi nhau cũng là chuyện bình thường thôi mà, đúng không?”

Tôi nhẹ nhàng đặt tay mình lên những ngón tay dài thanh lịch của cô ấy. Chúng lạnh và hơi ẩm. “Estelle, xin hãy giúp em.” Tôi nhìn chằm chằm vào bàn tay của cả hai để cố ngăn những dòng lệ chực rơi.

“Ôi, Amy.” Cô ấy ngồi sát cạnh tôi, ôm tôi thật chặt, chiếc áo blazer gồ ghề cọ vào má. Tôi thật thảm hại. Ngay cả những người lạ cũng thấy chạnh lòng vì tôi. Nhưng tôi vẫn nhắm mắt và siết chặt lưng cô ấy. Cô ấy trao cho tôi một nụ hôn gấp gáp vào thái dương và sau đó ngồi xuống ghế của mình. “Chị thật sự tin là Sylvie vẫn ổn.”

Điều đó có thực sự đúng không - Lạy phật Quan Âm, đấng bồ tát từ bi, hãy để điều đó là sự thật - hay chính Lukas đã thuyết phục cô ấy về điều này? Tôi phẩy phủi đôi mắt và đặt mẩu stroopwafel vào miệng. Nó hóa ra là bánh quế được làm từ hai lớp bột mỏng giòn tan với nước sốt caramel dẻo mịn. Tôi chậm rãi nhai khi đã định thần lại.

“Bọn chị là một nhóm bạn rất thân,” Estelle nói. “Và đôi khi mọi thứ dần trở nên phức tạp. Có thể có những hiểu lầm. Nhưng tin chị đi, không ai trong bọn chị muốn làm tổn thương Sylvie dù thế nào đi nữa, và đặc biệt càng không phải là Lukas.”

Tôi nghe thấy âm thanh đing đong từ phía sau cô ấy và bắt gặp hai chàng trai trẻ và một cô gái tóc vàng xinh đẹp đi ngang qua chúng tôi. Một trong hai gã ném cho tôi một nụ cười ranh mãnh. Là hắn ta, tôi chắc chắn về điều đó. Estelle quay ngoắt đầu lại và giơ một ngón tay lên trước mặt gã đó. Thật tốt khi biết rằng một số cử chỉ vẫn hữu hiệu ở đây. Hắn ta dừng lại, tức giận và bước nửa bước về phía chúng tôi, nhưng cô gái đi cùng đã chộp lấy cánh tay anh ta và kéo đi.

“Xin lỗi nhé. Ở Hà Lan cũng rắc rối không kém. Bọn đần thối ở khắp mọi nơi và người ta vẫn chưa quen có nhiều người nước ngoài ở đây,” Estelle phân trần. “Cuối tuần này là Ngày của Mẹ và mấy thằng ngốc túm nhau về làng để gặp mẹ.”

Tim tôi đập thình thịch trong cuống họng. Tôi đã quen với sự soi mói này khi về nhà, và chợt thấy một vài người Hà Lan tò mò nhìn chằm chằm vào tôi, nhưng tôi không nghĩ tình huống này vẫn xảy ra ở đây. “Chỗ này rất gần với Amsterdam.”

“Các thành phố lớn là một câu chuyện khác, nhưng đây dù sao vẫn là một ngôi làng nhỏ, cũ kỹ và bảo thủ. Một số ngôi nhà được xây từ thời Trung Cổ và có vẻ như lối suy nghĩ lạc hậu cũng hình thành từ đó. Thật không dễ dàng gì cho Sylvie và Lukas khi là người châu Á duy nhất ở khu này.”

Sylvie tội nghiệp. Chị ấy đã phải đấu tranh cả cuộc đời mình, chỉ vì được sinh ra như chị ấy vốn thế. “Ý chị là sao?”

Estelle nhấp một ngụm cola dài, để lại một vòng son nhạt trên ly. “Chị nhớ có vài đứa đã lấy trộm chìa khóa xe đạp của Lukas và ném nó qua lại khi chúng xúc phạm anh ấy.”

Cơn giận dữ bắt đầu bùng cháy trong tôi. Tôi nghiến răng. Bọn ranh con. Chúng có làm điều tương tự với Sylvie không? “Rồi thế nào?”

“Rằng anh ấy không thể nhìn thấy gì qua khe mắt tin hin đó, rằng bố mẹ anh sống trong một đống rác… đại loại vậy. Nhưng rồi Sylvie nhảy bổ vào một đứa bọn chúng và kéo nó ngã nhào, và giải vây cho Lukas. Đến lúc đó, chị cũng vừa kịp có mặt để tham gia vào cuộc ẩu đả với nào cào cấu, nào đấm đá loạn xạ.” Nụ cười Estelle như thích thú trước mảng ký ức vừa tái hiện. Tôi ngắm nhìn cô ấy với sự kính trọng và biết ơn. Cô ấy đã chiến đấu vì Sylvie, bên cạnh Sylvie. Sẽ ra sao nếu ba người họ không đủ can đảm đối mặt? “Thật sự rất tuyệt. Bọn chị đã mách với hiệu trưởng và chúng nó đã gặp rắc rối to.”

Tôi giật mình khi Lukas cất lời và ngồi sượt vào ghế của mình. “Nhưng mẹ anh cũng phạt Sylvie vì bà ấy nói chính Sylvie đã khơi mào. Bà ấy luôn nghĩ sai về Sylvie.”

Sylvie hoàn hảo, bị trừng phạt? Và mẹ, bố và cả tôi đều không biết cuộc sống của chị ấy đã như thế nào. Tôi muốn quay trở lại nhà và tát vào mặt dì Helena. Tôi không biết bí mật về người chị gái sẽ được tiết lộ với tôi ra sao, nhưng tình yêu tôi dành cho chị ấy dữ dội hơn bao giờ hết. Rốt cuộc tôi cũng đặt ra câu hỏi đã quấy rối tôi suốt kể từ khi hạ cánh. “Tại sao dì Helena không thích chị ấy nhiều như vậy?”

Lukas xoa tay lên trán. Khi anh ấy đối mặt với tôi, trông anh ta như một kẻ bại trận. “Thực sự anh không biết. Sylvie là một cô gái tốt.”

Người phục vụ xuất hiện, trên tay đầy những đĩa thức ăn với mùi thơm tuyệt hảo. Mặc cho những nghi ngại, tôi cảm thấy sáng sủa hơn từ sự trấn an của Estelle và cơn thèm ăn của tôi đã quay trở lại. Uitsmijter của tôi gồm ba lát bánh mì sandwich trắng dày, trứng ốp-la, và một lớp thịt xông khói với cà chua mỏng, tất cả được phủ dưới lớp phô mai Gouda nóng chảy. Lukas có hai krokets, cuộn khoai tây hình trụ tẩm bột chiên giòn với nhân thịt rán sốt kem, ăn kèm với mù tạt và bánh mì sữa. Tôi có một chút mơ hồ về bánh sandwich filet americain của Estelle, mà cô ấy giải thích với tôi là bánh mì baguette nóng giòn với thịt bò băm nhỏ cùng gia vị.

Khi đang mải mê ăn, tôi buột miệng kể, “Khi em còn nhỏ, chị ấy đã một lần cứu em khỏi bị bắt cóc.”

“Ôi không,” Estelle thốt lên.

Lukas khựng lại với cái kroket của mình ở lưng chừng miệng. “Chuyện gì đã xảy ra?”

“Lúc đó em bốn tuổi. Bố ở nhà nhưng ông ấy đang bận sửa ổ khóa cửa trước, em nghĩ là khi đó em đã rất nhớ mẹ và muốn đi tìm bà ấy một mình. Khi bố đi lấy một số dụng cụ từ một căn phòng khác, em rời khỏi căn hộ và chập chững xuống cầu thang và ra ngoài vỉa hè. Sylvie chắc chỉ khoảng mười một tuổi thôi, nhưng chị ấy là người đã phát hiện ra em mất tích. Chị ấy lao đi tìm em trước cả khi bố kịp xỏ giày. Khi ông ấy bắt gặp chúng em ở góc đường ngay dưới nhà, Sylvie đã ngăn giữa em và một gã đàn ông lạ mặt. Em đang đeo sợi dây chuyền vàng này với mặt dây hình cá chép. Gã kia vồ lấy nó khi Sylvie đẩy em ra khỏi hắn ta. Hắn ta kéo nó ra khỏi cổ em và bỏ chạy. Em cũng không biết được là liệu hắn ta chỉ vì món đồ trang sức hay hắn muốn cả em cũng nên.” Tôi rùng mình. Cơn ác mộng nhiều năm nay về khuôn mặt sắc lẹm của gã đàn ông đó, cách Sylvie đẩy tôi về phía sau ra sao, cách tôi cố bấu chặt, giấu gương mặt mình trong thớ tóc mềm mại và quen thuộc của chị ấy như thế nào. Tôi bừng dậy khóc nức nở và Sylvie sẽ nhẹ nhàng véo tai và mũi tôi, nghêu ngao những vần điệu mà mẹ đã dạy cho chúng tôi, một trong số ít những câu tiếng Trung mà tôi học được: “Véo cái tai, vuốt cái mũi, thức dậy, thức dậy. Hãy giúp Mỹ Lài trở nên dũng cảm như một người phụ nữ trưởng thành.”

“Sylvie có bị tổn thương không?” Lukas hỏi. Anh ấy đột nhiên quan tâm tới câu chuyện tôi vừa kể. Tôi thấy có cảm tình hơn với anh ấy. Có lẽ anh ấy thực sự quan tâm đến chị gái tôi.

Tôi lắc đầu. “Thức ăn của anh sẽ nguội đó.”

“Em không bao giờ đeo dây chuyền nữa nhỉ,” Estelle nói, mắt liếc nhìn chiếc cổ trần trụi của tôi.

“Mẹ và bố đều lo sợ. Họ không muốn ai trong hai chị em sẽ trở thành mục tiêu bị tấn công. Điều buồn cười là, đeo vàng hoặc ngọc là để bảo vệ, vì vậy có lẽ sợi dây chuyền đó đã cứu em khỏi gã đàn ông kia.” Nhưng tôi biết sự thật. Sylvie đã cứu tôi. Và bây giờ đến lượt tôi giải cứu chị ấy.

Tôi đặt chiếc khăn ăn của mình bên dưới chiếc đĩa để ngăn nó bay đi. Tôi quay sang Lukas một lần nữa. “Anh có thể cho em biết chồng của Sylvie tới đây làm gì không?”

Lukas đang xịt mù tạt vào kroket. “Anh không biết.” Bấy giờ, anh ta cắn một miếng thật lớn.

Tôi mím môi. Được rồi, anh ấy thực sự khó chịu sau tất cả. Tôi hít một hơi thở dài để trấn tĩnh bản thân. “Sylvie có vẻ buồn vì điều đó không?”

Anh ta gãi đầu. “Đại loại vậy. Anh không chắc.”

Tôi tròn mắt nhìn Estelle, rồi rời đi để vào nhà vệ sinh. Tôi băng qua đường để vào bên trong quán cà phê. Tôi nấn ná đôi chút để cố làm dịu mắt mình dưới ánh nắng mặt trời chói chang và đưa mắt nhìn khắp không gian nội thất ấm cúng, được ốp gỗ màu nâu sẫm. Khi tôi đi qua, tôi dừng lại để ngắm nghía những tấm thảm thêu nổi cỡ nhỏ đang được đặt trên bàn như miếng vải lót đĩa. Chợt thấy một cô phục vụ đang pha cà phê cappuccino sau quầy bar, tôi liền hỏi cô ấy, “Tôi có thể tìm phòng vệ sinh nữ ở đâu?” Khi cô ấy chớp mắt với tôi, tôi nói, “Phòng tắm?”

“À, nhà vệ sinh. Nó ở phía sau, bên trái.”

Tôi mở cửa phòng tắm bé xíu ra và đối mặt với một tượng Phật. Đức Phật ngồi trên một cái kệ phía sau nhà vệ sinh.

“Con rất tiếc vì Đức Phật phải sống ở đây,” tôi nói với bức tượng.

Khi trở lại bàn, tôi nói với Estelle và Lukas về những gì tôi đã thấy. “Đối với người Trung Quốc, sẽ rất thiếu tôn trọng vì chúng tôi tin rằng Đức Phật thực sự cư ngụ trong bức tượng khi Ngài ghé đến thăm.”

“Chà, anh trai tôi có tượng Đức Mẹ Đồng Trinh Maria trong nhà vệ sinh đấy,” Estelle nói.

“Đối với người Hà Lan, nó chỉ như một cái đĩa xinh xinh hoặc biểu tượng âm dương được chạm khắc hoặc một cái gì đó.” Lukas ngao ngán nói.

Tôi nói với giọng nhỏ nhẹ, “Mọi thứ ở đây quá khác biệt. Em không biết tại sao em đến đây hoặc làm thế nào để có thể giúp chị Sylvie. Chị ấy luôn là người dũng cảm, đầy năng lực. Em định sẽ về trong một vài ngày nữa.” Tôi ngồi sụp xuống ghế. “Thật ngu ngốc, phải không? Một phần trong em nghĩ rằng nếu em đến đây, chị ấy sẽ xuất hiện và chúng em có thể về nhà cùng nhau.” Bởi Sylvie sẽ không bao giờ để tôi lạc lõng, cô đơn và sợ hãi ở nước ngoài như thế. Lần đầu tiên, tôi tự hỏi không biết chị ấy đã cảm thấy như thế nào khi bị chuyển đến Hoa Kỳ, để vừa phải trông em vừa làm mẹ của một đứa bé mới hai tuổi chập chững biết đi khi chính chị ấy vẫn còn là một đứa trẻ.

Gương mặt Lukas chùng xuống. Đôi mắt anh ta hoe đỏ. “Ở lại lâu hơn nữa đi, Amy. Sylvie sẽ muốn gặp em lắm.”

Ý nghĩ trở về nhà mà không có Sylvie khiến tôi chực khóc. “Sẽ ổn cả chứ với bố mẹ của em ở nhà?”

Đôi mắt Estelle nháy lửa. “Không, đừng nghĩ như thế. Vặn vẹo những gì người khác nghĩ về em, bắt chẹt những gì họ muốn từ em. Em hãy ra ngoài và làm những gì em cần làm, bất cứ điều gì có thể. Ai cũng nghĩ rằng là công việc của một phi công thì quá sức hấp dẫn, nhưng chị đã từng bay trên máy bay vận chuyển rất nhiều lần, thậm chí nhà vệ sinh trong máy bay cũng chẳng có. Các phi công nam phải đi tè vào chai, và chị cũng làm vậy. Em chỉ cần làm những gì quan trọng - kể cả đi tiểu trong chai nếu cần thiết.”

Tất cả chúng tôi đều bật cười. Có gì đó bừng sáng lên đôi phút trong tôi và tôi không cảm thấy cô đơn nữa. Lukas và Estelle cũng yêu mến Sylvie. Có lẽ mọi thứ sẽ trở nên ổn thỏa.

Estelle với tay qua bàn và trao cho tôi cái siết tay ấm áp. “Nghe này, Lukas và chị có việc phải đến thăm mẹ chị. Lukas định giúp bà ấy cài đặt máy ảnh kỹ thuật số mới mua. Để chị cho em số của chị và nếu em cần ai đó để nói chuyện, hãy cho chị biết nhé.”

Tôi đưa điện thoại cho cô ấy và xem cô ấy lưu số liên lạc. Sau đó, chúng tôi rời khỏi bàn và đi về phía giá để xe đạp.

Lukas dụi mắt và tôi liếc nhìn anh, tự hỏi có phải anh vừa quệt nước mắt hay không. Nỗi thống khổ thuần khiết hiển hiện trên khuôn mặt anh ấy, và tôi không thể giải mã được lý do của nó. Anh đưa tay vuốt mái tóc lộn xộn của mình. “Em có thể tự mình về nhà không hay anh đạp xe cùng với em?”

“À không đâu, cũng đơn giản mà. Em sẽ ổn thôi.” Tôi không muốn anh ấy đi cùng vì tôi định đi bộ hết đường về. “Chúng ta nên thanh toán đi.”

Estelle phẩy tay. “Bọn chị đã thanh toán khi em vào trong. Chỉ cần về nhà an toàn và đừng lo lắng về Sylvie. Chị chắc chắn cô ấy vẫn ổn.”

Từ: Jim Bates

Đến: Amy Lee

Đã gửi: Thứ Sáu, ngày 6 tháng 5

Chủ đề: Hóa đơn

Này Amy,

Em có nghe tin gì từ Sylvie không? Anh có ghé qua căn hộ sau khi chúng ta nói chuyện và đã khá sốc trước tình trạng của nó. Cô ấy đã không trả bất kỳ hóa đơn nào kể từ khi anh rời đi. Anh càng không thể tin được vào các hóa đơn thẻ tín dụng mà cô ấy đã dồn lại. Mọi thứ đều trong trạng thái bị khóa, đặc biệt là bây giờ cô ấy lại mất tích. Cái quái gì đang diễn ra vậy?

Anh cần nói chuyện với Sylvie càng sớm càng tốt. Có những thứ chúng ta cần phải thẳng thắn với nhau. Anh xứng đáng được nghe lời giải thích.

Jim

Từ: Amy Lee

Đến: Jim Bates

Đã gửi: Thứ Sáu, ngày 6 tháng 5

Chủ đề: RE: Hóa đơn

Jim, ở đây không có tin gì của Sylvie và em được biết là anh đã đến Hà Lan này. Tại sao anh không nói với em? Anh có gặp Sylvie không? Chị ấy như thế nào? Lần cuối chị ấy sử dụng thẻ tín dụng là khi nào? Chuyện này rất quan trọng bởi vì nó có thể cho chúng ta biết rất nhiều về những gì chị ấy đã làm và liệu chị ấy có ổn không.

Làm ơn nhé, nếu có bất kỳ thông tin nào anh có thể chia sẻ với em. Nó sẽ giúp ích rất nhiều trong việc tìm chị ấy.

Từ: Amy Lee

Đến: Jim Bates

Đã gửi: Thứ bảy, ngày 7 tháng 5

Chủ đề: RE: Hóa đơn

Jim, anh có nhận được email em gửi không? Anh trả lời em ngay nhé. Em biết anh chị đang có mâu thuẫn nhưng em chắc là chỉ có anh mới có thể giải quyết mọi việc. Nếu anh không muốn nói với em, ít nhất hãy cho cảnh sát biết những gì anh đã thấy. Xin hãy nói với em nếu chị ấy có sử dụng thẻ tín dụng gần đây.

Từ: Amy Lee

Đến: Jim Bates

Đã gửi: Chủ nhật, ngày 8 tháng 5

Chủ đề: RE: Hóa đơn

Jim? Anh không nghe điện thoại và cũng không trả lời email.

Chỉ cần nhắn cho em vài dòng thôi, bất cứ điều gì anh biết cũng được, gia đình em đang rất tuyệt vọng, được chứ? Làm ơn đi Jim.

Jim, làm ơn.

# Chương 15 Sylvie

Thứ bảy, ngày 9 tháng 4

Filip, bạn của Lukas nói rằng anh ấy có thể cho tôi học thử ngay một buổi, thế là sáng hôm sau, Lukas đưa tôi đến gặp anh ta ở Amsterdam. Lần này, chúng tôi cưỡi trên chiếc Vespa màu đen của Lukas. Thật tuyệt khi có cớ để vòng tay qua ôm eo anh ấy, hít hà mùi áo khoác da của anh ngập trong mũi, gật gù lắng nghe tiếng rít đều đặn của động cơ. Nhiệt độ ngoài trời đã xuống thấp từ hôm qua, và chúng tôi chạy lướt qua những người đi bộ bó mình trong những chiếc áo khoác cồng kềnh và to sụ. Khi cơn gió lạnh thốc vào chiếc áo khoác trùm đầu màu ô liu của tôi, tôi nhắm nghiền mắt lại và cảm nhận bầu không khí trước một cơn mưa sắp ùa về.

Khi chúng tôi đi qua những con đường rợp bóng cây dọc theo dòng nước rồi hòa vào dòng xe đạp, xe điện và ô tô ở Amsterdam, tôi cảm thấy mình như một nữ anh hùng trong phim. Thành phố toát ra một cảm giác tự do hoang dã với những tiềm năng của một New York, nhưng theo cách nhẹ nhàng hơn. Một ông bố len lỏi qua chốt đèn đỏ trên chiếc xe đạp thồ, chở theo hai đứa bé. Một người phụ nữ xinh đẹp vừa băng qua một công trường xây dựng vừa nói chuyện điện thoại mà không nhận một tiếng huýt sáo nào. Lukas dừng lại khi một chiếc xe điện chạy qua trước mặt chúng tôi, rồi lần lần men theo những con đường gạch nhỏ hẹp cho đến khi chúng tôi rẽ vào Brouwersgracht, một trong những tuyến đường đẹp nhất ở Amsterdam. Tôi có thể cảm thấy cơ bắp anh cuồn cuộn căng lên khi anh bẻ tay lái.

Ở đây thật đẹp và yên bình, như thể không có xung đột gì với thế giới. Những dinh thự kiều diễm từ thế kỷ thứ 17 ấp mình bên những con kênh rộng, những chiếc nhà thuyền nhấp nhô trên mặt nước. Khắp nơi nơi, những chậu hoa cúc dại và hoa thủy tiên rộ khoe sắc, rải rác trên đường phố. Tôi yêu hoa, dù chưa bao giờ tôi trồng được một cây nào sống cả. Một chiếc nhà thuyền trông như một con tàu cướp biển, với mũi đỏ cong vút, trong khi người hàng xóm lại chẳng khác gì một toa xe lửa hình chữ nhật, tô điểm bằng sắc trắng và xanh. Lukas đỗ chiếc Vespa của anh cạnh bến tàu và chúng tôi ngang qua một khu vườn nhỏ trên tuyến đường dọc bờ sông.

Khi chúng tôi bước lên lối đi bằng gỗ ọp ẹp dẫn lên chiếc nhà thuyền, Lukas thấy tôi đang cắn môi và anh chìa tay ra đỡ tôi. Tôi luôn cảm thấy sợ sệt khi thấy nước và Lukas hiểu điều này. Tôi chợt nhớ lại bữa tiệc cocktail cuối cùng mà Jim và tôi cùng tham dự, do Martin - người quản lý dự án của tôi chủ trì. Martin lúc ấy đã say khướt và đứng sát vào tôi, vô tình đặt tay lên chỗ da trần giữa xương đòn và cổ tôi, vờ như muốn nói gì đó vào tai tôi giữa đám đông đang ồn ào xung quanh. Tôi dõi mắt tìm Jim, phát hiện anh ấy đang tán gẫu với một đám đàn ông cách đó chỉ vài mét, tôi cố gắng ra hiệu cho anh ấy về sự khổ sở của mình. Nhưng Jim chỉ vẫy tay và nâng ly chúc mừng tôi trong im lặng. Anh ta hẳn chẳng hiểu bị lạm dụng tình dục nghĩa là gì.

Chúng tôi bước lên thuyền và Lukas bấm chuông cửa. Một lúc sau, cánh cửa mở ra. Ôi chúa ơi. Tôi chợt giật lùi. Cậu bé nhỏ thó, xanh xao ngày nào mà tôi chỉ loáng thoáng nhớ giờ đã cao lớn ngần này sao? Filip cao tương đương với Lukas, anh ta chỉ gầy hơn, với bờ vai rộng và vòng eo thon. Mái tóc anh xõa dài, lả lướt vắt ngang qua vầng trán. Xương quai hàm góc cạnh với lúm đồng tiền hõm sâu. Đôi mắt màu da trời sắc sảo và thông minh ấy chĩa ánh nhìn vào tôi, dò xét cho đến khi đôi môi mỏng gợi cảm, có chút gì đó ngang tàng ấy nhếch lên một thành nụ cười nửa miệng. Tôi chợt nhận ra mình đã lấy tay che miệng tự lúc nào và luống cuống hạ nó xuống. Lukas nhăn nhó nhìn tôi, một tay anh xoa xoa nơi gáy cổ. Anh ấy không bỏ sót một phản ứng nào của tôi. Lukas và Filip chào nhau, và rồi Filip bắt tay tôi: một cái nắm vững chắc, quyết đoán và nghiêm nghị, với những vết chai hằn trên ngón cái và đâu đó một ngón khác nữa.

Filip bước sang bên nhường lối chúng tôi vào. Tôi vịn một tay vào khung cửa khi chiếc thuyền lắc nhẹ. Chúng tôi đang đứng trong một nhà bếp nhỏ với một tủ lạnh lớn màu bạc. Một bồn rửa và một máy pha cà phê ngộ nghĩnh đặt bên dưới khung cửa sổ ngập sáng. Mùi dầu ô liu lẫn với gia vị thoang thoảng trong không khí, và giờ tôi để ý thấy một hàng những lọ thảo mộc xếp gọn gàng trên kệ và một vòng tỏi khô treo lủng lẳng, bên cạnh những chiếc đĩa gốm hoa văn trông như kiểu Armenia. Vậy là anh ta cũng nấu ăn. Hay anh ấy đã kết hôn? Tôi nhìn nhanh xuống hai tay của anh ấy - là đây, người Công giáo có xu hướng đeo nhẫn cưới ở tay trái và người Tin lành thì bên phải - nhưng tôi lại chẳng tìm thấy chiếc nhẫn nào cả. Thú vị đấy. Anh ấy và Lukas vẫn tiếp tục trò chuyện với nhau nhưng tôi phát hiện cả hai người đàn ông đều liếc nhìn tôi khi họ nghĩ tôi đang không chú ý.

Cánh cửa phía bên phải đang đóng và tôi đoán là nó dẫn đến phòng ngủ của anh ta. Chúng tôi chen qua hành lang hẹp bên trái, gần như va vào nhau trong không gian chật ních đó, và rồi bước vào một phòng khách dài với ánh sáng ngập tràn. Tôi nín thở. Quang cảnh xung quanh thật tuyệt. Mặt nước mênh mông bao quanh, những con sóng gợn lăn tăn, và bên trên, những con chim hải âu đang chao lượn, chúng kêu inh ỏi, lấp lánh tỏa sáng trong ánh dương như những viên ngọc trước khi đáp xuống cây cầu đá hình vòng cung bắc qua kênh. Ở phía xa, mây bão đang tụ họp.

Filip đứng bên cạnh tôi, nhưng thay vì nhìn ra ngoài cửa sổ, anh ta đang xem xét tôi với ánh mắt chăm chú và tinh vi. “Ôi Sylvie. Chúa ơi, cậu đã lớn thế này rồi.”

Một luồng hơi nóng phát ra từ cổ tôi. “Mình cũng đã nghĩ tương tự vậy về cậu. Mặc dù phải nói thật là mình không nhớ ra cậu rõ lắm.”

Anh ta cúi đầu về phía tôi để nói với tông giọng khàn đặc, “Còn mình thì nhớ về cậu rất rõ.” Tôi nhìn chằm chằm vào anh ta như thể bị mê hoặc. Ý anh ta là gì? Liệu anh ta có nhớ đứa con gái kỳ cục, quê mùa như tôi? “Giờ mình sẽ đo bàn tay của cậu xem cỡ đàn cello nào mà cậu sẽ cần nhé.”

Anh ta đặt bàn tay phải của tôi lên tay trái anh ta, hai lòng bàn tay và ngón tay chạm úp vào nhau - các ngón tay thon của anh ta dài hơn hẳn của tôi. Có phải đó là một vết chai khác nữa bên sườn ngón cái của anh ấy? Rồi Lukas nắm lấy cổ tay và kéo tay tôi tuột khỏi tay Filip.

“Hồ, hồ. Vậy là đủ rồi nhé”. Tiếng cười của Lukas nói rằng anh ấy đang đùa nhưng có gì đó dữ dội trong ánh mắt. Anh quay sang đối mặt với Filip và vỗ vào ngực cậu ta. “Dạy đàn đi bố, đừng lảng sang chuyện khác. Không được trêu cô em họ xinh đẹp của tao với mấy trò quyến rũ chết người đó của mày nhé.”

Lukas nghĩ tôi xinh đẹp. Tôi cười thầm, bị chinh phục trước bản năng bảo vệ của anh ấy, dẫu tôi vẫn còn cảm giác râm ran đau ở chỗ da mà Filip đã chạm vào. “Anh không phải lo đâu. Em đã kết hôn rồi.” Sau đó, khi Filip nhướn mày vẻ hiếu kỳ nhìn tôi, tôi vội kéo cổ áo lên. “Ly thân. Mình đang ly thân.”

Giờ thì lông mày của Lukas lại nhướng lên cao hơn. “Sylvie à, hắn ta khét tiếng là kẻ trăng hoa đó. Đám nữ sinh ở trường trung học của bọn anh kéo theo hắn ta đầy ra, ngay cả các giáo viên nữ cũng bị hắn ta hớp hồn, chưa kể những thiếu nữ cuồng mộ mà hắn gom được trong các buổi hòa nhạc. Em phải để nhạc cụ giữa em và hắn, rõ chưa?”

Filip trợn mắt nhìn Lukas. “Ồ, tớ xin được để cây sáo của tớ giữa hai người.”

Tôi bật cười khi Filip dang tay vòng qua Lukas và lùa anh ấy trở lại cửa trước. “Tụi này sẽ biết cách cư xử. Quay lại sau một tiếng nữa để đón cô ấy nhé.”

Tôi nghe thấy cánh cửa đóng sầm lại sau lưng anh ấy, và Filip gọi với, “Một chút xíu thôi, Sylvie. Tớ muốn xem tay cậu dài bao nhiêu và kích thước bàn tay trước khi chọn cho cậu một cây cello phù hợp. Tớ sẽ đi lấy nó ngay bây giờ.”

Tôi vẫn có thể nhìn thấy Lukas trên vỉa hè, mở khóa chiếc Vespa của anh ấy và nghển cổ nhìn qua cửa sổ trước khi đánh xe đi. Tôi cảm thấy thấp thỏm trong bụng, không chắc là do lo xa hay do bị kích động. Giờ thì chỉ còn mình tôi với anh chàng nghệ sĩ đàn cello cừ khôi này và tôi thì chưa bao giờ giỏi về khoản âm nhạc, mà nói trắng ra, là không hề giỏi ở bất kỳ môn nghệ thuật nào. Sự sáng tạo đòi hỏi phải có một niềm tin mãnh liệt và bất diệt, mà tôi thì không mấy sẵn sàng cho điều đó. Tôi đi quanh cây đàn Piano đứng được tựa vào tường và ngồi vào một trong hai chiếc ghế. Chúng nằm đối diện nhau, bên cạnh hai chiếc giá đỡ đàn. Một cái ghế đang đặt một cây đàn cổ, lớp gỗ bóng nhẵn và vương sẹo.

Bên cạnh tôi là một bậu cửa sổ, nơi có một cái gạt tàn và một dãy khung ảnh lô nhô. Filip trong bộ đồ lặn, bình ôxy màu cam sáng, hàng mi rũ xuống vì ướt nước. À, một bức ảnh ngả vàng của cậu bé mà tôi nhớ, có lẽ lúc anh ta khoảng sáu tuổi, da cháy nắng, chỉ mặc độc một chiếc áo lót mỏng màu trắng, cây vĩ cầm loại dành cho trẻ em được đặt dưới cằm, chân đất nô đùa trên bãi biển - tiếp đó là một bức ảnh chụp khi Filip đã trưởng thành cùng với một cô bé tóc vàng, khoảng tầm bảy tuổi. Cô bé có đôi mắt và vầng trán giống anh ấy, cả hai cùng thè lưỡi trước ống kính.

“Con gái mình đó,” anh ấy cất tiếng nói từ bậc cửa, bước đến cùng một cây đàn cello mới mẻ hơn trong tay.

Tôi cố kìm mình khỏi bật ra câu hỏi liệu anh ta đã kết hôn hay chưa. “Cô bé rất dễ thương. Còn bức ảnh này, đây là cậu, phải không? Mình nhớ cậu từng chơi violin.”

“Đúng rồi, chụp hồi bọn mình đi nghỉ ở Tenerife đó.” Anh ấy bước tới và đặt cây cello trên giá đỡ, rồi ngồi xuống ghế đối diện với tôi.

Tôi lưỡng lự dùng ngón tay vuốt cái cổ bằng gỗ sáng bóng của cây đàn. “Vậy sao cậu lại chuyển sang chơi cello?”

“Tớ đã từng nghe một người chơi tại một buổi hòa nhạc và rồi, nó trở thành tất cả đối với mình. Tớ đã nài nỉ xin bố mẹ cho đi học.” Giờ thì anh ấy đã giữ khoảng cách và giọng nói nghe rất thân thiện nhưng vẫn chuyên nghiệp. Vậy ra, những ve vãn lúc nãy rõ là do Lukas ở đấy. Sẽ luôn dễ dàng hơn khi đùa giỡn với ái tình mà những giới hạn an toàn đã ở sẵn ngay khi đó. Một giọng nói thì thầm trong tâm trí tôi, Anh ta đã biết mày lúc nhỏ trông như thế nào rồi, làm gì có chuyện anh ấy thích mày bây giờ chứ? Ngực tôi thắt lại và một cảm giác nặng nề đè lên tôi.

Anh ấy bắt đầu điều chỉnh đàn cello. Những âm thanh trầm vang lên như một giọng nói, ngân nga những bí mật đen tối nhất của nó khiến tôi giật thót. Sàn nhà chao nghiêng khi một chiếc thuyền đi qua, lắc lư bởi những con sóng ì ạch vỗ. Tôi liếc nhìn anh ta, một người đàn ông khác xa cậu bé mà tôi đã từng biết, nét mặt nghiêng kiên định, nhưng từ đôi tay anh - những dịu dàng và đau đớn như xối xả tuôn ra - và chính anh ấy, một nhạc sĩ tài năng đang chỉnh dây đàn, đã bắt đầu tháo dỡ những nghi ngại trong lòng tôi. Hãy giúp tôi, rằng Jim đã từng yêu thương tôi nhiều như thế nào, và rằng tôi vẫn còn yêu anh ta ra sao. Bên ngoài, bầu trời trở nên mờ ảo và cơn mưa bắt đầu gõ nhịp xuống trần nhà.

Anh đột nhiên dừng lại và tôi vội vàng đưa tay lên má, tự hỏi mặt của mình đã để lộ điều gì chăng. Anh ta nhắm mắt lại, và thay vì tiếp tục công việc đang bỏ dở, một khúc nhạc buồn khẽ vang lên từ tay anh, và nỗi khát khao cùng một tình yêu không hồi đáp như nhấn chìm tôi trong cảm xúc. Tôi ngả đầu ra sau ghế và để âm nhạc du dương trôi trong đầu. Tôi tan vỡ, tiếng đàn cello réo rắt. Tôi lạc lõng.

Khi anh dừng lại, nét mặt anh không biểu lộ chút xúc cảm nào như khúc nhạc vừa thể hiện. Anh ấy gật nhẹ đầu với tôi, và nói, “Dang rộng hai chân cậu ra.”

Tôi thốt lên “Gì cơ?”

Anh bước về phía tôi, kéo tôi lên phía trước để tôi ngồi sát trên mép ghế, sau đó nới rộng hai bên đùi tôi bằng một bàn tay táo bạo đặt dưới mỗi bên gối. Tôi vẫn thở dồn dập khi anh ta đặt cây cello vào giữa hai chân tôi. “May mà cậu không mặc váy. Mình quên dặn Lukas vì thỉnh thoảng các cô hay mặc những chiếc váy bó sát, thế thì sẽ khá rắc rối đấy. Và cũng tốt khi cậu không có bộ ngực quá lớn.”

Tôi vẫn đang liếc nhìn vào ngực mình khi anh ta đặt cây vĩ vào tay phải và chỉ cho tôi cách cầm nó. “Đầu tiên, chúng ta sẽ bắt đầu bằng cách chơi những dây chùng. Chỉ có kéo tay cầm vĩ thôi, không phải dùng tay trái. Làm theo nhé. Chúng ta sẽ bắt đầu với nốt La.”

Anh ta ngồi xuống và kéo một nốt dài trên một dây và tôi cũng cố bắt chước theo y vậy. Chúng tôi lặp lại nhiều lần, La, La, La, La, Rê, Rê, cây đàn cello to tướng khiến tôi rung theo bần bật.

Anh thở dài đánh thượt. “Tiếng đàn cello sẽ đón nhận tất cả những cảm xúc phát ra trong cậu, mà cậu thì lại cứng đờ như một khúc cây. Hãy nhắm mắt lại nào.”

Tôi làm theo chỉ dẫn của anh ấy và cảm nhận cái lạnh lùa qua sàn. Tôi cố nén một cơn rùng mình, tưởng tượng mặt nước đang đóng băng dưới chân tôi. Giọng anh ấy mạnh và vang. “Hãy thả lỏng tay và vai nào. Đấy, thế đấy.”

Khi tôi mở mắt ra và cố gắng thử, có vẻ nghe hay hơn nhưng vẫn chưa đủ để thỏa mãn anh ta. Filip đi xuống nhà bếp và trở lại với một cái bát sứ đầy nước. Anh ấy tiến đến, cầm tay phải của tôi và cho nó vào trong bát. Dòng nước nóng ấm, những ngón tay của anh chạm nhẹ vào cổ tay tôi. Khi ở khoảng cách gần như vậy, tôi nghe thấy mùi khói thuốc và mùi tinh dầu cam hương. “Thấy tốt hơn chưa?”

Tôi gật đầu.

“Bây giờ, hãy lấy tay ra và phẩy cho ráo nước đi. Khi cậu làm điều đó, hãy tưởng tượng tất cả sự căng thẳng của cậu sẽ rơi theo giọt nước. Rất tốt đấy.” Rồi anh ấy nhẹ nhàng lau khô tay tôi bằng một miếng vải nhỏ, xoa bóp từng ngón tay và đặt cây vĩ kéo vào giữa những ngón tay lơi lả của tôi. “Cậu cầm nó nhẹ thôi, không phải gồng. Giờ cậu đã sẵn sàng rồi đó.”

Và khi bắt đầu, trong vài khoảnh khắc đầu tiên tôi có thể nghe thấy sự khác biệt, nhưng rồi tôi lại bắt đầu cứng đờ như trước. Tôi hiểu ra rằng đây là trạng thái tự nhiên của mình: căng thẳng. Người anh ta đơ ra, cố chống chọi trước những âm thanh tôi tạo ra, dẫu biểu hiện của anh ta vẫn giữ vẻ trung lập. Bên ngoài, những tia chớp lóe lên khi cơn mưa dần nặng hạt như trút nước, lộp độp thả mình rơi trên boong tàu.

Tôi nhăn mặt và đặt cây vĩ xuống. Tôi không thể làm thế với anh ta nữa. “Mình hẳn là đang tra tấn cậu. Mình nên dừng thôi.”

Anh ấy bước đến và quỳ một chân trên gối trước mặt tôi, mặt đối mặt, ánh mắt anh kiên định. Anh đặt một tay lên cánh tay tôi. “Ồ, không. Cậu chỉ mới bắt đầu thôi, Sylvie. Đó là lý do tại sao nó được gọi là khí cụ. Một thứ có thể giúp cậu thể hiện bất cứ cảm xúc nào mà cậu muốn, kể cả vui hay buồn.”

“Tớ chắc là mình sẽ chơi tệ thôi.” Tôi lẩm bẩm, cố gượng cười. Tôi nghiêng người về phía anh, chợt có một mong muốn điên rồ là được tựa má vào anh ta. Đây là một người đàn ông hiểu được những tổn thương. Là người biết được sự tàn phá có ý nghĩa như thế nào, và bằng cách nào đó lại khư khư giữ nó ở trong lòng. Tôi lùi lại và kiếm một cái cớ để tiếp tục trò chuyện với anh ta. “Con gái cậu cũng có khiếu âm nhạc chứ?”

Anh ấy liếc nhìn bức ảnh hai bố con. “Không đâu. Niềm đam mê của Zo là cuộc đua trượt tuyết trên dãy Alpes - một môn thể thao rất tốn kém. Vợ cũ của mình cũng là một nhạc sĩ nên cả hai gần như không kham nổi niềm đam mê này của con bé.” Anh đứng phắt dậy. Tôi chớp mắt thất vọng. “Sắp hết giờ rồi. Sao cậu không mang một cây đàn về tập luyện thêm và để không tra tấn tớ những lần tới?”

“Cậu sẽ cho mình mượn một cây sao?”

Anh ta nhún vai và lấy ra một cây đàn cello nằm trong vỏ bao từ trong một ngăn tủ kéo dưới cửa sổ. “Cây này rẻ hơn, thỉnh thoảng mình cho các bạn sinh viên thuê. Cậu sẽ không thể tiến bộ nếu không chịu tập luyện.”

Khi anh mở bao đàn ra, tôi tròn mắt trước loại nhạc cụ khổng lồ này. Nó cao gần bằng tôi. “Tớ không có xe hơi ở đây.”

Anh cúi xuống đặt cây đàn cello và cần kéo vào trong. Chiếc vỏ bao đen đen, với những sọc xanh đậm chạy dọc trên thân hệt như một dòng sông. Ở mặt sau có hai dây đai để đeo như một chiếc ba lô. Không sao đâu. Mình toàn mang nó bằng xe đạp của mình thôi.”

Tôi phẩy tay chỉ vào đôi chân dài, đôi cánh tay vạm vỡ của anh ấy. “Nhưng vì cậu là người Hà Lan.” Ở đây người ta tải cả cây thông Noel trên xe đạp, họ đặt nó thăng bằng trên tay lái.

“Cậu cũng vậy mà.” Anh ta đứng dậy và dựng cây đàn đứng thẳng. “Cậu để nó trên yên sau và đeo nó vào lưng là sẽ ổn.” Chuông cửa reo. Filip đưa cây đàn cho tôi. “Tài xế của cậu đã tới rồi đây.”

Tôi loạng choạng vác cây cello qua hành lang hẹp và đi qua lối vào. Cả bộ đàn nặng hơn tôi nghĩ. Filip mở cửa và Lukas đứng đó ướt sũng, nước mưa nhỏ giọt xuống sàn gạch. Những giọt nước lăn mình trên tóc và chảy dọc theo quai hàm anh. Phía sau anh, cơn mưa như trút và vẫn đì đùng sấm nổ.

Tôi hỏi Filip, “Khi nào mình có thể đến nữa? Mình chỉ ở đây được vài tuần thôi.” Buổi học hôm nay đã kết thúc, và tôi như kẻ lần đầu hút phải thuốc phiện. Tôi không phải muốn gặp lại anh ta; mà đó là một nhu cầu. Tôi cảm thấy nhẹ nhàng, thoải mái hơn, và một điều gì đó ở anh hoặc bài học của anh khiến tôi cảm thấy thế.

Filip liếc nhìn Lukas, rồi cúi xuống, cố tình hôn ba cái thật dài lên má tôi. Gã tay chơi quyến rũ trong anh đã trở lại. “Cậu cứ đến lúc nào cậu thích,” anh ấy cố kéo giọng lè nhè. “Hãy đến mỗi ngày.”

Lukas cau có đỡ lấy cây đàn từ tôi. “Có cần anh đập gã này một trận bằng cái máy ảnh cho em không?”

“Dùng cây đàn cello này có vẻ sẽ dễ hơn.” Tôi nháy mắt với Filip ngụ ý rằng tôi tinh quái và không dễ gì bị ảnh hưởng bởi anh ta. “Nhưng thôi không cần đâu. Mà anh ta có tán tỉnh thì cũng chẳng cần phải để bụng.”

Tôi đã không nghĩ đến vẻ mặt đau đớn của Filip hay cái đỏ bừng tận chân tóc của Lukas. Lẽ nào đã từng có một người phụ nữ nào đó chen giữa hai người họ trong quá khứ? Một người mà cả hai thực sự yêu?

Lukas vung hộp đàn qua một bên vai và quay đi. “Ừ, anh từng bị vậy rồi.”

Với cây đàn cello đeo trên lưng tôi, chiếc xe tay ga của Lukas bị cản gió mạnh đến nỗi, đôi lúc, tôi tưởng tượng chúng tôi suýt bay lên. Người Hà Lan hay gọi đây là kiểu thời tiết trở chứng. Phía trên tôi, thiên đường dần hé mở khi những cơn mưa nặng hạt trút những giọt nước lạnh buốt xuống lưng. Luồng khí đối lưu vướng phải hộp đàn to sụ ở góc cua và Lukas xoay người để tránh một người đi xe đạp thình lình xuất hiện. Trước những sợi tóc bị gió bới tung lòa xòa khuất tầm nhìn, tôi hầu như không thể ngồi vững, cố bám lấy Lukas bằng tất cả sức lực của mình. Đôi vai tôi đau nhói vì vác nặng. Khi về đến nhà, tôi phóng xuống và lao nhanh vào trong để tránh bão. Mặc dù tôi cũng khá cao, cây cello vẫn uỳnh uỵch đập vào giữa bắp chân, thế nên tôi chỉ có thể bước từng bước thật nhỏ.

Khi vào trong nhà, Lukas cười sặc sụa khi nhìn thấy bộ dạng ướt sũng của tôi. Nước mưa chảy tong tong từ cả hai chúng tôi xuống nền gạch hoa cương của Helena. Anh ấy tháo chiếc hộp đàn ra khỏi vai tôi, sau đó cởi áo khoác giúp tôi và treo nó lên bộ tản nhiệt để hong khô. Tôi chống một tay vào tường và cúi xuống để tháo đôi giày đang ướt mèm. Khi tôi đứng dậy, những lọn tóc ướt bết dính vào mặt.

Lukas chìa đôi bàn tay rộng và ấm của anh nhẹ nhàng ôm lấy hai má tôi. Anh vén từng lọn tóc ra sau tai tôi bằng hai ngón tay cái. Tôi bồi hồi khép chặt mi mắt. Anh cúi xuống và đặt một nụ hôn dịu dàng lên trán tôi.

Khi tôi mở mắt ra, Lukas đã quay đi. “Anh sẽ mang cây cello lên lầu cho em”, anh ấy làu bàu, để mặc tôi đứng ngoái nhìn sau lưng anh.

Tối đó, sau khi thay quần áo, tôi nghe tiếng cửa dưới lầu đóng sầm lại. Lukas đã về. Điều bất ngờ là, tập đàn trong phòng khách dường như thú vị hơn là một mình trên gác mái lạnh lẽo.

Tôi gọi vọng xuống, “Này, có phải anh không, Lukas?” “Xuống đây với anh nào”, anh ấy nói với lên.

Tôi cố vác hộp đàn bước xuống lầu, nhưng nó cứ va vào cầu thang phía sau lưng và khiến tôi loạng choạng. Tôi lao vèo xuống và thấy Lukas đang đứng đợi ở dưới chân cầu thang, cười thầm trước sự khốn đốn mà tôi đang mang. Tôi đã đi được ba phần tư chặng đường thì chiếc cello vướng vào cầu thang phía sau khiến tôi muốn ngã nhào.

“Quào!” Lukas vòng tay qua hông và đỡ tôi lên khỏi cầu thang cùng cây đàn cello. Anh cẩn thận dìu tôi xuống sàn nhà.

Khi tôi bình tĩnh lấy lại hơi, cả hai cùng phá lên cười ồ.

“Em có sao không? Mà một tuần thì em đi học mấy buổi?” Lukas thở dồn.

”Em học mỗi ngày mà,” vừa đáp, tôi vừa khúc khích cười. “Nếu cái thứ quỷ này không giết chết em trước.”

“Anh có thể mang nó giúp em.”

“À, phải đấy.” Tôi khịt mũi, nghĩ lại chặng đường về nhà khủng khiếp vừa rồi. Áo khoác ướt mưa của chúng tôi vẫn còn treo trên bộ tản nhiệt, dù nền gạch bên dưới đã khô. Lukas chắc đã lau nó sau khi tôi lên lầu. “Filip nói em có thể đạp xe khi đeo thứ quái đó sau lưng. Anh ta nói đơn giản ghê.”

“Anh ghét thằng đó. Mà em cần phải thuê xe đấy.”

“Thuê một chiếc xe hơi,” tôi lặp lại. May là thẻ tín dụng của tôi vẫn hoạt động. Jim có lẽ đã thanh toán hóa đơn của chúng tôi. Tôi sực tỉnh khi nghĩ đến anh ấy. Có phải anh ấy đã quay lại căn hộ? Cùng với cô gái đó? Tôi hình dung cô ta đang đứng đợi anh ấy bên ngoài văn phòng. Họ gặp nhau mỗi ngày. Cổ họng tôi đau nhói đến nghẹn lại. Tại sao tôi hận nhưng vẫn muốn anh ta là của mình? Lần cuối cùng chúng tôi nói chuyện, anh ấy đã rất tức giận với tôi, kiểu như tôi đã làm gì sai. Tôi chưa bao giờ để ý mặt xấu của anh ta trước đây, kể cả đêm say mèm kinh khủng ở Princeton ngày đó. Tôi thật ngu ngốc và mù quáng.

“Sylvie?” Lukas chạm vào cánh tay tôi. “Em nghĩ đi đâu vậy.”

“Không có gì.” Tôi đặt tay lên những ngón tay anh và nhẹ nhàng xiết lấy chúng. “Em rất vui vì anh đã gợi ý cho em việc học đàn. Em nghĩ những bài học với Filip thực sự sẽ giúp ích cho em.”

Năm ngày sau, thời tiết trở nên ấm áp và trong lành, lý tưởng để tiến hành một vụ trộm. Bầu trời đêm lất phất mưa, tôi nằm trên giường và ngó lên trần suốt mấy tiếng, lo lắng rằng Isa sẽ không đồng ý đưa bà đi dạo nữa. Nhưng tôi hiểu người Hà Lan. Không có mưa gió, bão tuyết nào có thể ngăn họ lại.

Chúng tôi đã lên kế hoạch cẩn thận. Sáng sớm hôm đó, trước khi Isa đến, Bà kéo tay áo tôi lôi về phía bà để thì thầm: “Con đã lỡ leo lên lưng cọp rồi thì con không thể xuống giữa chừng được.”

Bên ngoài trời vẫn tối và trận mưa như trút vừa rồi khiến tôi thêm sởn gai ốc. Tôi tròn mắt. “Con biết rồi mà Ngoại. Mà sao cả Bà và anh đều nghĩ con không thể là một tên trộm giỏi?” Bà và Isa cần Lukas giúp đưa bà đi xuống cầu thang an toàn, vì vậy tôi phải đóng vai kẻ trộm.

Lukas, đang khoanh tay đứng bên giường của bà, cố tình chuyển sang tiếng Hà Lan để Bà không hiểu được. “Nói về mấy trò nghịch phá thì em còn non nớt lắm. Hãy để anh làm cho.”

Tôi lên giọng. “Không, em không muốn Bà bị ngã. Em có thể tự làm được.”

“Suỵt! Coi chừng bố mẹ anh nghe thấy.” Anh đánh suỵt một tiếng rõ to. “Isa đã từng đưa bà ra ngoài một mình trước khi anh quay về mà.”

“Nhưng lúc đó bà vẫn còn khỏe,” tôi rít lên.

Anh ấy chậm rãi nói, phát âm từng từ như thể tôi là một đứa thiểu năng, “Em phải làm như thật vào, biết chưa.”

Bà ngọt ngào nói bằng giọng tiếng Trung trầm bổng, “Đừng để cò vạc mổ nhau, ngư ông được lợi.”

Cả hai chúng tôi cùng đồng thanh, “Tụi con đâu có cãi nhau.” “Lũ rắm thối này!” Bà quở trách. Tuyệt, bây giờ ngay cả Bà cũng mắng tôi nhảm nhí.

Sau khi dì Helena và dượng Willem đến nhà hàng, tôi giả vờ đi học đàn như mọi ngày, sau đó đỗ chiếc xe đang thuê trên một con phố khác và quay trở vào bằng cửa sau, nơi tôi đã cố tình để hở. Tuy vậy, cánh cửa này thường bị khóa và cần chìa khóa - trong ngăn kéo tủ bếp - để mở nó, do đó chúng tôi quyết định làm như thể tên trộm đã đột nhập vào và thoát ra bằng lối cửa trước bởi dù sao thì cánh cửa này rất khó đóng đúng cách nếu không huých thật mạnh vào nó. Chúng tôi không muốn Isa gặp rắc rối, nên Lukas sẽ thừa nhận anh ấy là người đã quên khóa cửa trước. Những người hàng xóm luôn dòm ngó. Thứ hai tuần trước, dì Helena đã không mở màn vào sáng sớm và người phụ nữ bên kia đường đã gọi cho chúng tôi. “Tôi thấy lạ nên gọi để biết chắc là anh chị ổn.” Vì thế khi nấp mình trong căn nhà, tim tôi muốn nhảy khỏi lồng ngực như thể tôi là một tên tội phạm thực sự, cho đến khi tôi nghe thấy những âm thanh chậm chạp, lộp cộp của Lukas, bà và Isa đang rời đi.

Sau đó, tôi leo lên cầu thang với găng tay trên tay, như những tên trộm thực thụ trong phim. Tôi thấy mình thật lố bịch và lạc quẻ như một con mèo trong chuồng chó. Vì dù sao thì dấu vân tay của tôi cũng có ở khắp phòng, mà họ cũng sẽ chẳng bận tâm soi dấu vân tay cho một vụ trộm vặt như thế này. Cố né xa các cửa sổ, tôi lục lọi đồ đạc của Bà và kéo mọi thứ ra khỏi tủ. Chúng tôi đã lấy gói đồ gia bảo từ mấy ngày trước. Trước khi rời khỏi phòng của Bà, tôi cúi đầu nhanh trước bàn thờ phật Quan Âm và xin lỗi vì đã làm xáo trộn căn phòng.

Nhưng đã làm thì phải làm cho trót, thế nên tôi đi vào phòng ngủ của dì Helena và dượng Willem, dòm ngó nó bằng con mắt của một tên lưu manh. Đây là cơ hội để tôi trả thù. Hiếm khi có dịp làm tổn thương dì Helena. Một tên trộm thường sẽ lấy gì? Còn tôi thì muốn gì? Tôi lướt mắt qua những dấu tích chứng minh mối quan hệ của họ, tồn đọng từ năm này qua năm khác như những lớp vân gỗ của một cây đại thụ. Nếu có một bản đồ chỉ đường đến trái tim của họ, thì nó chính là đây - trong phòng ngủ này. Tôi nhớ thỉnh thoảng dượng Willem và dì Helena đi đạp xe cùng nhau vào những ngày rảnh rỗi: “Cũng giống như người Hà Lan phết,” dì Helena thích thú bảo. Bà ta yêu ông ấy, điều này thì quá rõ. Còn dượng Willem? Ông ta chắc chắn cần bà ta và tiền của gia đình bà ấy - có lẽ những thứ đó quan trọng hơn cả tình yêu.

Làm sao tôi có thể hiểu nổi chuyện của họ trong khi mối quan hệ giữa chính bố mẹ mình tôi còn không biết rõ? Bố mẹ tôi không có bất cứ vật dụng cá nhân nào trong căn phòng ngủ ọp ẹp của họ ở New York. Chưa bao giờ bố mẹ đi ăn tối cùng nhau, không bao giờ ôm ấp nhau khi ngồi xem tivi. Chỉ những trận đòn kinh hoàng mà chúng tôi đã chứng kiến khi còn nhỏ, lúc bố nhậu say và gọi mẹ là một con điếm, một kẻ dối trá. Tuy thế, vẫn có sự dịu dàng trong ánh mắt khi họ nhìn nhau, dẫu nó chỉ thoáng qua rồi vụt mất. Mẹ thức khuya vá lại đôi găng tay làm việc của bố. Bố gắp cho mẹ những miếng bào ngư ngon nhất vào bát cơm. Cả một đại dương tình yêu, cảm giác tội lỗi và trách nhiệm cho nhau cứ giằng co giữa họ, vuốt ve cõi lòng họ nhưng cũng đồng thời khiến họ cách xa nhau.

Không có sách hay tranh ảnh trong phòng ngủ của dì Helena và dượng Willem. Thay vào đó là một bình hoa giả, một hộp trang sức của dì Helena, một bộ sưu tập cà vạt đắt tiền trong tủ áo. Một vài bức vẽ của Lukas hồi còn bé được treo trong những khung ảnh rẻ tiền. Một cái kệ chứa đầy những mô hình origami phức tạp được ráp từ những mẩu giấy gấp tin hin. Tôi bước tới để xem chúng rõ hơn: một con công màu xanh lá cây và trắng với cái đuôi lộng lẫy xòe rộng, một chiếc thuyền rồng, một mô hình con mèo Couscous màu cam trắng. Nó có ý nghĩa gì? Một cái cốc đề chữ “World’s best Mama.” Có phải đó là cái cốc mà tôi đã dành dụm tiền tiền tiêu vặt của mình và mua nó cho dì Helena? Tại sao bà ấy vẫn giữ nó? Một chiếc đồng hồ Rolex dành cho nữ. Dì ấy tự mua cho mình? Hay là một món quà từ dượng Willem? Càng xem xét, tôi càng chẳng hiểu gì.

Tôi bước đến tủ quần áo của họ với ý định trộm hộp nữ trang của bà ta nhưng ánh mắt tôi bắt gặp hình ảnh của chính mình trong gương. Trong một khoảnh khắc, con bé Sylvie trong tôi chợt ùa về, trốn chui lủi trên giường của họ sau khi gặp ác mộng. Đôi khi họ để tôi được ở đó, rúc vào hơi ấm của họ. Nhưng thường thì tôi sẽ bị dẫn về phòng. Con không được làm phiền Bà ban đêm. Con đã gây đủ rắc rối cho Bà cả ngày rồi. Sau đó, tôi sẽ lẻn vào phòng Lukas và ngủ thiếp đi dưới sàn nhà cạnh giường, khi tay vẫn nắm tay anh ấy. Tôi tựa sát hơn vào gương và bóng dáng một người phụ nữ trong bộ trang phục đắt tiền dần biến tan. Đôi mắt nhược thị của tôi, gần như sắp rớt hẳn ra ngoài với sự căng thẳng của vụ trộm, sự gượng gạo trên đôi môi, chiếc răng giả nhẹ hơn một chút so với những cái khác, sự tuyệt vọng hằn sâu trên khuôn mặt. Mày là ai, Sylvie Lee? Tôi thì thầm với chính mình.

Cuối cùng, với cảm giác tội lỗi và thiếu quyết đoán, tôi không lấy gì cả. Làm sao tôi có thể lấy đi thứ gì đó của họ và không bao giờ trả lại? Giọng Lukas vang lên trong đầu: Phải làm sao cho giống ăn trộm thật, Sylvie à. Tôi vứt một số quần áo của họ xung quanh phòng và bày bừa lên. Tôi biết tôi nên giẫm lên một vài tác phẩm gấp giấy origami của Willem, nhưng rồi tôi nghĩ đến sự say mê của ông ta khi làm nó, cái cách đôi mắt ông sáng ngời lên niềm hạnh phúc khi hoàn thành một tác phẩm sáng tạo, tôi đã không nỡ. Tôi là một tên trộm dở tệ đến không thể tin được, đúng như Lukas đã dự đoán. Sau cùng, tôi đi xuống cầu thang và lẻn ra cửa sau. Lukas sau đó sẽ khóa nó và giấu chìa khóa vào chỗ cũ khi anh quay trở lại.

Tôi đến lớp học đàn cello của mình với Filip như đã định và trước lúc tôi trở về, cảnh sát đã ở đó, cùng với dì Helena và dượng Willem đang thảng thốt. Tôi để hộp đàn nặng trịch ở hành lang và men theo tông giọng the thé chói tai của dì Helena vào phòng khách, nơi Lukas và dượng Willem đều đang đứng dựa vào tường, cố biến mình trở nên vô hình. Lukas và tôi không nhìn vào mắt nhau.

Viên cảnh sát mặc đồng phục, một người đàn ông nhỏ con, béo phệ với khuôn mặt nhân hậu và cặp kính tròn, quay sang tôi khi tôi bước vào phòng. “Cô chắc là con gái của chủ nhà.” Ông ta phẩy bàn tay to ú về phía dượng Willem. “Cô giống y như bố.”

Chúng tôi tê cứng và nín thở chờ đợi cơn thịnh nộ của dì Helena. Mọi người đã luôn cho rằng tôi là con của họ, và dì Helena sẽ nổi đóa và gầm gừ suốt nhiều ngày sau đó.

Bà ta chua ngoa nói, “Chỉ vì người Hà Lan nghĩ tất cả người châu Á trông giống nhau chứ chẳng có lý do gì để cho rằng chúng tôi là gia đình cả. Sylvie chỉ đến thăm chúng tôi thôi.”

Tôi dĩ nhiên là có họ hàng với bà ấy và Lukas nhưng tôi thấy tốt hơn là nên giữ im lặng.

Viên cảnh sát mặt biến sắc tím ngắt. Ông ta va vào tách cà phê bên cạnh và suýt làm vỡ nó. “Tôi rất tiếc. Tôi không cố ý.” Ông ấy ngừng lại và đẩy thẳng gọng kính, rồi hắng giọng và trở lại câu chuyện, cố gắng nắm bắt toàn bộ tình huống kỳ quặc này. “Vậy là, không có gì bị lấy cắp.”

“Một gia tài đã biến mất,” dì Helena hằn hộc, giọng bà ta rít lên.

“À ha,” vừa nói, ông ta vừa gãi quả đầu hói lọi của mình. “Vậy bà có hình ảnh nào về những thứ đã bị mất không? Hoặc phiếu bảo hành của chúng?”

Miệng dì Helena mím lại thành một lằn đỏ. “Không. Bà không bao giờ cho chúng tôi xem nên chúng tôi không thể đăng ký chính thức cho nó được.”

Ông ta liếc nhìn dòng ghi chú viết tay của mình. “Là bà lão ở trên lầu? Vậy bà ấy là người duy nhất biết về những thứ trang sức bị mất này?”

“Tôi đã nhìn thấy chúng một lần, nhiều năm trước.” Dì Helena chỉ tay về phía tôi. “Bà cũng đã từng để Sylvie chơi với những thứ đó, đúng không?”

Tất cả sự chú ý trong phòng dồn về tôi. Tôi giật mạnh một lọn tóc, vẻ bối rối. “Có chuyện gì xảy ra vậy ạ?”

Dượng Willem cuối cùng cũng lên tiếng. “Có ai đó đã đột nhập vào nhà.”

Tôi thở hổn hển. “Ôi không.” Tôi đưa tay lên miệng, cố gắng đóng tròn vai một kẻ sát nhân vô tội. Phía bên kia căn phòng, Lukas mở to mắt nhìn tôi, ra hiệu cho tôi hạ giọng xuống. “Lúc đó tôi còn quá nhỏ. Tôi không biết đó là đồ trang sức thật hay chỉ là phụ kiện. Tôi không nghĩ Bà sẽ cho tôi chơi với những thứ có giá trị.”

Bấy giờ, dì Helena nheo mắt, tựa như đang cân nhắc điều gì đó trong đầu. Chao ôi. Có phải bà ta đang nghi ngờ tôi? Trái tim tôi bắt đầu đập nhanh, gần như sắp nổ tung trong lồng ngực. Bà ấy nghiêng nghiêng đầu như đang cố lục lọi tìm bằng chứng.

Lukas nhanh nhảu chuyển chủ đề. Anh ấy có vẻ bình tĩnh. “Lẽ ra con không nên để cửa trước khép hờ như vậy.”

Dượng Willem giơ tay lên trời. “Bố mẹ đã nhắc con hàng trăm lần rồi, Lukas à. Sao con có thể quên như thế được? Con biết là cửa bị kẹt mà. Nó đã như thế mấy năm rồi.”

Lukas cụp mắt xuống, ra chiều hối hận. Anh ấy luôn tỏ ra vẻ ngây thơ. Tôi không biết anh ấy có thể diễn tốt đến vậy. “Tất cả là lỗi của con.”

Dì Helena trả lời, “Hãy để yên cho thằng bé. Nó đã phải tối mặt tối mày với việc chăm sóc bà, nào bình ôxy di động, rồi xe lăn của bà nữa.” Tại sao bà ấy không bao giờ bảo vệ tôi như vậy? Tôi cũng là đứa bé mà bà ta đã từng nuôi nấng cơ mà. Khi tôi còn nhỏ, đã bao lần tôi mơ thấy dì Helena ôm tôi vào lòng, nói với tôi rằng tôi đã làm được điều gì đó tuyệt vời?

Viên cảnh sát nói, “Nhưng cửa sau cũng để mở, đúng không? Có một tấm mành che, nghĩa là nó không thể bị khóa hoặc kéo từ bên ngoài. Thế tức là tên trộm bước vào từ cửa trước và thoát ra bằng cửa sau.”

Lukas đã quên khóa nó sau khi tôi đi. Và đó là đầu mối rất quan trọng. Điều này sẽ dẫn sự nghi ngờ của họ trực tiếp về phía tôi. Sao hôm nay chẳng có chuyện gì trót lọt cả? Tôi dựng tóc gáy và sởn gai ốc trên tay.

Helena gõ một ngón tay vào thái dương. “Thật là lạ vì chìa khóa luôn được giấu đi. Quả là một tên trộm thông minh khi có thể tìm thấy chìa khóa nhanh như vậy.”

Bà ta không hề ngốc. Tôi có thể phải đi tù. Không khí như vỡ tung cả trong và ngoài lá phổi tôi. Tôi chéo hai tay kẹp vào nách tự ôm lấy người mình và hỏi, “Bà thế nào rồi ạ?” Liệu những kích động này có làm tổn thương bà?

“Bà vẫn ổn như con dự tính, trong tình huống rối ren này. Bà đang ở với Isa. Cảnh sát không dễ dàng gì thẩm vấn bà ấy lúc này, với trí nhớ rời rạc lúc nhớ lúc quên và vốn tiếng Hà Lan hạn chế của bà ấy.” Dì Helena chầm chậm cúi đầu và lườm tôi. Bà ta nở một nụ cười gượng gạo. “Dường như có cái gì đó bốc mùi phạm pháp ở đây. Không thể nào dung thứ được.” Bà ta đã biết. Chân tôi run lẩy bẩy, mọi người có lẽ đều thấy. Tôi chà lòng bàn tay ướt đẫm mồ hôi của mình vào hai bên quần.

Rồi dì Helena hỏi tiếp với thái độ dửng dưng, “Buổi học đàn cello của con hôm nay thế nào, Sylvie? Isa nói là con đã đi khá lâu rồi.”

Tôi trả lời, mặc cho vị chua ngoét ủ ê nơi đầu lưỡi. “Dạ tốt ạ. Con ở lại một chút để trò chuyện với Filip.”

Biểu cảm của Lukas trở nên căng thẳng. Anh ấy bẻ các ngón tay kêu rất to khiến tôi giật nảy người. “Ồ? Em thường ở lại nói chuyện với anh ta à?”

Anh ấy buồn về việc này sao? Chỉ hôm nay mà anh ấy nghĩ là tất cả các ngày đều thế? “Chỉ thỉnh thoảng thôi.” Tôi thường ở lại nếu Filip không có sinh viên khác đến học ngay sau đó. Tôi sẽ uống trà Earl Grey hoặc một tách cà phê espresso tuyệt vời trong khi anh ta hút thuốc lá.

Viên cảnh sát có thân hình tròn trịa chuyển trọng tâm từ chân này sang chân kia. “Vậy là, ngoài những đồ trang sức, mà không ai ngoại trừ bà lão đã thấy trong những năm qua, thì còn mất gì nữa không?”

“Như thế chưa đủ sao?” Dì Helena hạch sách.

Khi đó, Lukas đang cau mày nhìn tôi, môi anh cong lên. Vì tôi đã ở lại chơi với Filip hay vì tôi là một tên trộm dở tệ?

“Tôi sẽ làm một báo cáo về các món đồ nữ trang bị cho là mất đó, nhưng với những thứ như tiền mặt hay đồ trang sức, nếu số lượng nằm dưới hạn quy định, quý vị không thể tố cáo nếu không có giấy đăng ký trước đó hay không có bằng chứng sở hữu nào. Ông bà có thể giải quyết điều này với công ty bảo hiểm của mình,” ông ta nói.

Chúng tôi đều biết những gì công ty bảo hiểm sẽ nói.

Sau khi viên cảnh sát rời đi, tôi hỏi, “Hẳn bà sẽ rất buồn?”

Đôi mắt dì Helena lạnh lùng và tóe lửa: “Rất ngạc nhiên, Bà chẳng buồn tẹo nào.”

Ngày hôm sau, tôi ngồi ngắm những ngón tay dài và điêu luyện của Filip lướt trên cây cello, mà theo tôi thì nó trông xấu hơn hẳn của tôi rất nhiều. Cây đàn mà tôi giữ trong tay có dáng vẻ hiện đại, với sắc sáng ấm áp bật lên từ gỗ phong. Lớp vecni trên cây cello của anh ấy không còn đều màu và bị cháy xém một vài chỗ. Trông giống như nó đã bị mài mòn sau nhiều thế kỷ sử dụng. Những bọt khí nhỏ đã xuất hiện trên những đốm mốc, và tích đầy bụi suốt nhiều năm trời. Tôi đến để trân quý những khoảnh khắc khi anh ấy căng chỉnh các dây đàn, còn tôi thì có thể nhìn ngắm anh khi anh không phòng bị: sự tập trung cao độ của anh vào từng dây, tiếng ậm ừ hài lòng phát ra từ cuống họng khi giai điệu đúng như ý, và cả cách những khớp ngón tay xù xì thô ráp của anh tựa vào mặt gỗ. Lúc đó anh ta chẳng để tâm gì đến tôi. Đối với anh ta, tôi như không tồn tại, và điều này cho tôi được tự do thể hiện bất cứ thứ gì đang trôi qua trong đầu mình.

Tôi hỏi, “Chuyện gì sẽ xảy ra nào nếu mình vô tình làm hỏng cây đàn cello của cậu? Nó có giá bao nhiêu?”

Anh ta gõ cái âm thoa bằng kim loại hình chữ Y vào đầu gối của mình, rồi đặt nó lên ngựa đàn. Anh lắng nghe tiếng nốt nhạc ngân vang và rồi điều chỉnh các chốt tăng đơ. “Cây đàn mà cậu đang dùng á hả? Nó là loại rẻ tiền thôi. Mình nghĩ khoảng ba nghìn euro.”

Miệng tôi há hốc. Tôi rất mừng vì may là tôi chưa làm rơi nó xuống cầu thang. “Thế cái cũ cũ mà cậu đang cầm giá bao nhiêu?”

“Năm mươi ngàn euro.” Anh ấy mỉm cười trước cái nhìn nghi hoặc của tôi. “Nó được làm bởi Cuypers vào năm 1767.

Hãy nghe âm của nó.” Anh ấy gảy một tiết tấu nhanh và réo rắt như hình ảnh những tia nắng chiếu ánh vàng lấp lánh. Phía sau, những con sóng bên ngoài như màu mắt mãnh liệt của anh ấy và những đám mây cuồn cuộn trên đầu anh hệt như một chiếc vương miện. Anh ta nhấc cây vĩ ra khỏi dây và sự say sưa kia biến mất. “Cây đàn cello này đắt xắt ra miếng nhưng mình rất yêu thích cô ả.”

Có bao giờ anh quan tâm đến một ai đó như thế? Cảm giác sẽ như thế nào nếu tất cả những quan tâm cuồng nhiệt ấy đổ vào tôi? Anh ta là người hiếm khi yêu ai nhưng lại rất sâu sắc. Anh ta sẽ là người chung thủy đến mức bị bào mòn bởi chính đam mê của mình. Tôi lắc đầu, cố xua đi những suy nghĩ bất trị đó của mình. “Cậu có sở thích tốn kém nhỉ.”

Vẻ mặt anh ta rầu rĩ. “Ừ, giữa cô con gái đam mê đua trượt tuyết và những ả nhạc cụ xinh đẹp này, mình cần tìm một nồi vàng ở đâu đó.”

Hôm nay, nước và bầu trời như hòa thành một khoảng không màu xanh đồng nhất bao bọc lấy hai chúng tôi trên chiếc thuyền của anh ấy, dập dềnh theo những con sóng, chìm trong giai điệu du dương của tiếng đàn cello. Trước sự thân mật này, tôi nói, “Hôm qua đã xảy ra một vụ trộm đột nhập và cuỗm đi mớ trang sức của Bà. Chúng có giá trị rất lớn.”

Anh ta nghiêng đầu, và chuyển sang chỉnh dây tiếp theo. “Ồ? Xảy ra khi nào?”

“Ngay lúc Bà đi dạo mỗi ngày.”

“Trùng hợp nhỉ.” Anh ta đặt cây cello của mình lên giá đỡ bằng gỗ khắc và bắt đầu chỉnh cây đàn tôi đã mượn.

Khi anh ta gõ cái âm thoa vào đầu gối của mình lần nữa, tôi dò hỏi, “Ý cậu là gì?”

Thay vì chỉnh các chốt ở dưới, anh ta lại guội gãi những chốt to ở phần trên cổ đàn. “Trời ơi, Sylvie. Cậu đã làm gì với thứ này vậy?” Anh ta rùng mình. “Tớ chẳng biết sao mà cậu có thể khiến nó lạc tông chỉ trong một ngày. Tớ mừng vì không phải sống ở nơi cậu luyện tập.”

Tôi cười toe toét. “Tớ cuồng chủ nghĩa phi hoàn hảo mà.” Tôi đang học hỏi từ Lukas để giải phóng bớt những chuẩn mực của bản thân. Rồi tôi hỏi một cách lơ đãng, “Nhưng ý cậu trùng hợp nghĩa là sao?”

Anh ta vẫn lẩm bẩm một mình khi làm việc nhưng dừng lại để nói, “Là chúng biết chính xác thời điểm để tiến hành. Có phải mấy thứ trang sức đó chỉ để quanh quẩn đâu đó trong phòng?”

“Không, tớ nghĩ rằng nó phải được cất giấu.” Tôi lần lần ngón trỏ của mình theo lớp vải nhung thêu trên chiếc ghế mà tôi đang ngồi.

“Vậy mà bọn chúng lại nhanh chóng tìm thấy nó. Có vẻ như tên trộm có dính líu đến người trong nhà. Bà không được khỏe, đúng không? Và đã có một vài xung đột về việc ai sẽ người là sẽ thừa kế nó? Bà định truyền nó lại cho ai?”

Tôi dán mắt vào miếng vải bọc ghế. “Cho mình.” Chỉ trong hai giây, anh ta đã truy ra mọi điểm yếu trong kế hoạch của chúng tôi. Tôi dụi mắt. Trong hai giây tiếp nữa, anh ta có thể sẽ luận ra được toàn bộ sự việc. Tôi kiếm cớ thay đổi chủ đề. Tôi chỉ vào giá đỡ đàn của anh ấy. Nó được chạm khắc, và tôi hớt hải hỏi: “Đó có phải là menorah (giá nến có tám cây nến được cắm cùng nhau) không?”

“Đúng rồi. Mẹ mình đã tặng nó cho mình. Mình ngạc nhiên khi cậu biết nó là gì.”

“Mình lớn lên ở New York mà. Mình có rất nhiều bạn là người Do Thái.”

Filip đã chỉnh xong cây đàn của tôi và bắt đầu chơi một đoạn nhạc rầu rĩ, một khúc đệm trầm thay cho lời nói của anh ấy. Tôi cảm giác rằng nói chuyện trong khi kéo đàn giúp anh ấy dễ dàng chia sẻ hơn, như thứ âm nhạc tra tấn của chính tôi mà bằng cách nào đó đã xoa dịu tâm hồn tôi. “Khá khác so với ở đây. Hầu hết đều đã bị giết hoặc bỏ sang các nước khác. Cộng đồng Do Thái ở đây rất nhỏ và họ rất ý thức việc mình là những người sống sót. Cậu có nhớ thằng nhóc Rafael lớp mình không?”

“Cái tên thì, có nhớ, nhưng mình không thể nào nhớ nổi khuôn mặt cậu ta.”

“Chà, cậu ấy từng đuổi theo tớ trong giờ nghỉ trưa, miệng la hét, ‘Ê đồ thối, đồ Do Thái bẩn thỉu.’” Filip nhắc lại với một giọng mỉa mai, tựa như anh đang kể một câu chuyện của ai khác.

Tôi nhận ra sự đồng điệu trong tâm hồn tôi với anh ấy. Tôi cũng có thể nói ra, miễn là không phải thừa nhận rằng bất cứ điều gì của việc đó đã từng làm tổn thương tôi. “Buồn cười. Mấy đứa con gái còn từng gọi mình là ‘đồ cặn bã Trung Quốc.’”

“Uhm, đúng rồi, dạo trước khi học tiểu học, đứa nào cũng rủa bọn mình như thế khắp sân trường. Khi lớn hơn một chút, Lukas cũng gặp rắc rối vì đánh nhau. Bọn họ hay gọi cậu ta là cái thẹp châu Á hay đồ Samurai ụt ịt, cứ làm như cậu ta béo lắm ấy.”

Tôi bĩu môi. Tôi không nhớ những lời lăng mạ đó. Chắc là Lukas đã phải chịu đựng điều đó một mình khi tôi đi. Đó là những năm tôi đã không có ở đây. “Tỷ như cái bọn đó bị mù và tụi nó cứ hét lên những điều chẳng ăn nhập tới chuyện bạn là ai.”

Filip chuyển sang một giai điệu sôi động, mạnh mẽ. Tay trái của anh chuyển từ dây này sang dây khác, run rẩy, khi cây vĩ kéo không ngừng lướt trên cây đàn, từng nốt từng nốt một như được cắt phụt ra khỏi cây đàn cello. “Ông của tớ là người gốc Indonesia. Suốt thời chiến tranh, ông phục vụ trong doanh trại do người Nhật Bản cai quản và mãi đến cuối đời, ông không bao giờ mua xe của Nhật. Bà tớ thì lẩn trốn ở đây, tại Hà Lan, cứ chuyển hết từ nơi này đến nơi khác. Rồi bà cắt cổ tay tự vẫn. Mẹ mình đã phát hiện ra xác của bà.” Sau khi cây vĩ được nhấc khỏi dây đàn bằng một cú vung tay, một đoạn điệp khúc du dương êm ái lại bắt đầu. Không có gì để trông chờ ở đây, nó ngân lên. Không đau buồn. Không oán hận. Chỉ cần tiến về phía trước.

Tôi cố nói với giọng bình thường như những gì anh đã thể hiện. Tôi phát hiện, mình bị thu hút bởi chính điều này ở anh ta: nhu cầu để chế ngự tất cả những con quỷ dữ ẩn nấp trong anh, trói chúng lại và nhốt chặt chúng trong một căn phòng khóa kín, không bao giờ được mở ra. Nhưng, những con quái vật mà chúng tôi đã cố gắng che giấu luôn quằn quại, uốn éo và rên rỉ để được sổ lồng. “Thật đáng buồn khi những tổn thương cứ truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Dì Helena, mẹ và bố mình: Họ dạy chúng mình phải cúi đầu, phải luôn giữ kín những bí mật của mình như những con sò. Tránh xa tất cả mọi người. Và trong một tình huống nhất định, phải phân thân thành quá nhiều người khác nhau đến nỗi ta thậm chí còn không biết mình là ai.”

Filip dừng lại và ngước nhìn tôi. Lần đầu tiên, đôi mắt anh ta nhạy cảm và giọng nói đầy xúc cảm đến như vậy. “Chính xác. Mẹ tớ đã từng nói rằng tất cả mọi người đều bài xích người Do Thái. Vì vậy đừng ló đầu ra nếu không sẽ bị chặt đứt. Không được tin tưởng bất cứ ai bên ngoài trừ người trong gia đình, nhưng trong khi đó, chính gia đình lại hoàn toàn không đáng tin. Không được để lộ những gì ta đang cảm nhận hay suy nghĩ. Không bao giờ để lộ bản thân mình. Bà ấy muốn mình trở thành một giáo sĩ.”

Tôi nhẹ nhàng hỏi, “Còn bây giờ thì sao?” “Vẫn thế.”

Cả hai chúng tôi cười thầm. Sau đó là một sự im lặng đến khó xử bao trùm lấy chúng tôi. Anh xoa xoa quai hàm còn tôi thì vân vê chiếc cúc lỏng trên áo. Rốt cuộc anh cũng cất tiếng, giọng anh liến láu. “Được rồi, giờ chúng ta tập khả năng phản xạ nhé.”

Anh ấy chơi nốt Rê, La, Rê, La, La thì tôi phải đáp lại với La, La, La, Rê, Rê. Khi chúng tôi kéo đàn, cây nhạc cụ của tôi như trả lời anh ấy, tôi cảm giác như hai cây đàn của chúng tôi đang trò chuyện cùng nhau, giống như hai chúng tôi vẫn nói với nhau, chỉ có điều là không bằng lời. Tôi đã tiến đến bước chơi các nốt và những giai điệu đơn giản. Tôi cau mày, tập trung tìm các nốt bằng tay trái trong khi tay phải thì kéo cây vĩ qua lại trên dây đàn.

“Đàn cello rất khó vì nó không giống như đàn guitar, nó không có phím đàn. Cậu phải tự tìm các nốt trên các dây. Nhưng trước khi cậu có thể tìm được vị trí của các nốt, cậu phải nghe ra được nó.”

Filip bước tới cây đàn piano và bắt đầu chơi. Đó là một thang âm đơn giản và anh ấy hát theo với chất giọng nam trung mạnh mẽ. Anh gật đầu ra hiệu cho tôi hát theo anh. Tôi đứng dậy, đi lại phía bên cạnh anh, và bắt đầu hát, giọng của chúng tôi hòa vào nhau. Anh ấy chơi mỗi lúc một cao, cho đến khi các nốt vượt khỏi khoảng giọng của anh ấy, anh ấy im lặng và chỉ còn mỗi tôi hát những nốt cao và thanh.

Khi tôi dừng lại, anh ta nhếch môi cười rồi nói, “Cậu có thể hát đó.” Phải chăng có chút ngưỡng mộ trong ánh mắt vừa rồi của anh ta? Tôi lấy làm sung sướng vì điều đó. Cảm giác như đang chìm trong một bồn tắm ấm áp.

“Một chút thôi. Em gái mình từng bị nói lắp khá nặng, và thỉnh thoảng, khi con bé không thể nói tròn chữ, chúng mình sẽ hát cùng nhau. Điều đó làm con bé bình tĩnh lại. Amy là đứa có tài năng thực thụ trong gia đình tớ. Và hai chị em thường hay hát hò lắm.”

Anh ta gật đầu tán thành. “Chà, đó là một bước tiến lớn. Nghe được các nốt nhạc đã là một lợi thế rất lớn.”

Tôi nhún vai. “Cũng có thể là bất lợi, bởi thực sự, tớ đang hành hạ chính mình cũng như cậu khi chơi quá tệ. Tớ có thể nghe được các âm bằng đầu nhưng ước gì mình có thể làm cho nó chạy xuống tay. Chao ôi, nếu chó mà biết nguyện cầu, mưa xương trời thả xuống đầu hả hê còn gì.”

Anh ấy nắm lấy cổ tay tôi và mạch máu tôi thùng thình đập như đánh trống. Liệu anh ta có cảm nhận được không? Vẫn khư khư giữ tay tôi, anh đứng dậy và dẫn tôi trở lại cây đàn cello. “Đó là do vai và cánh tay của cậu quá gồng. Giờ để mình thử các nốt bằng tay trái nhé.” Anh ấy đứng dang rộng chân phía sau tôi và giữ cần đàn bằng tay trái, tay phải quàng trên cánh tay tôi đang cầm cây vĩ kéo. Tôi như được ủ trong mùi hương của anh ấy, giữa những múi cơ bắp rắn chắc của đùi và ngực, trong cái nắm chặt rồi lại lơi của đôi bàn tay, những sợi râu mềm trên má anh chạm vào thái dương tôi. Cơ thể uyển chuyển của anh choàng lấy tôi. Tôi nhắm mắt lại và chúng tôi chơi đàn cùng nhau.

Bà đã được cảnh báo để tắt máy trợ thính mỗi khi tôi tập đàn ở nhà. Tôi biết, việc chơi đàn của tôi khiến dì Helena phát điên lên. Điều này đã làm tôi rất vui. Bà ta yêu cầu tôi đến căn hộ của Lukas để tập luyện, điều mà tôi chỉ làm khi bà ấy không có ở nhà. Tôi đã điên cuồng với thứ lần đầu tiên trong cuộc sống khiến tôi say sưa đến gần như mất kiểm soát. Tôi trút nỗi buồn đau, tuyệt vọng, những xấu xa, lầm lạc của mình vào tiếng đàn. Tôi đánh mất chính mình trong sự vụng về của những ngón tay, sự lúng túng của cơ thể, những âm thanh cót két, nứt vỡ ra từ cây đàn cello. Đây đúng thực sự là thứ nhạc cụ dành cho tôi, nó nói hộ tất cả những thịnh nộ và thất vọng mà chính tôi đã không thể cất thành lời.

Tôi tháo chiếc nhẫn cưới ra. Tôi đã quá mệt mỏi với những tham vọng của chính mình và chưa bao giờ biết si mê một chàng trai nào. Vậy mà giờ tôi lại có thêm hai người đàn ông mới trong tim. Tôi không còn nhận ra mình. Tôi luôn nhắc nhở Amy, khi con bé vội yêu một chàng trai mới sau mối tình cũ rằng, “Em sẽ không thể nào tìm thấy hạnh phúc theo cách đó. Em chỉ đang cố đánh lạc hướng bản thân.” Tôi chưa bao giờ hiểu tại sao em ấy lại khao khát đi tìm tình yêu và cảm xúc với những người xa lạ như thế, khi mà, trong mắt tôi, nó đã nhận được rất nhiều tình thương từ cả bố và mẹ. Tôi thật là một đứa ngốc. Khi đến với Jim, tôi bắt đầu mơ mộng về tương lai hạnh phúc của hai người ngay tắp lự. Khi tôi đọc truyện cổ tích cho Amy, tôi mới là đứa thực sự bị mê hoặc bởi chúng. Tôi nghĩ các vị thần sẽ giúp tôi, tôi tin rằng nếu tôi làm việc chăm chỉ nhất, nếu tôi luôn đứng nhất lớp, nếu tôi làm cho bản thân mình xinh đẹp, tôi sẽ tìm thấy một người yêu tôi như chưa ai từng có được - và tôi đã thành công khi có Jim, chàng hoàng tử tóc vàng đáng yêu của tôi trong chiếc quần jean rách. Nhưng anh ta đã dạy tôi rằng trong thời buổi hiện đại này, sự khác biệt giữa nhân vật anh hùng và kẻ phản diện thường chỉ nằm trong mắt của khán giả. Thay vào đó lời nguyền sẽ bị phá vỡ theo chiều ngược lại: nụ hôn sẽ biến chàng hoàng tử thành một con ếch.

Không, lần này, tôi yêu không phải là để nhớ, không phải để mơ về một tương lai tưởng tượng nào đó, mà là để quên đi. Tình yêu là gì chứ nếu không phải là thứ kích thích mạnh nhất và gây nghiện nhất trong tất cả các loại thuốc phiện, ma lực hơn cả thuốc hay rượu? Tôi vẫn phải dùng thuốc ngủ liều cao mỗi ngày; nhưng thói quen đã khiến cho chúng chẳng hiệu quả là mấy. Còn uống rượu thì chẳng có ích gì vì tôi chỉ thấy nó đắng chát. Nó khiến mặt tôi đỏ gay và ngứa ngáy, con tim và lí trí tôi rượt đuổi nhau như một con thú bị săn. Tôi thèm khát sự bình yên, giấc ngủ và lãng quên - thế nên tôi ném suy nghĩ của mình về phía Filip và Lukas; họ sẽ là lá chắn giúp ngăn tôi bén mảng tìm đến những ký ức về Jim.

Tôi không còn mơ về một tương lai cùng nhau. Tôi không còn niềm tin để bám giữ vào chiếc cầu dây văng. Do đó, tôi không phải lựa chọn. Họ đến từ quá khứ khi tôi chưa là tôi của bây giờ: tốt đẹp hay xấu xa. Họ đã có mặt trong những bức ảnh của tôi ở quá khứ và cả hiện tại. Cứ như tôi rốt cuộc đã được trở về nhà. Cảm giác như họ đã chiếm được quyền ưu tiên đến với tôi trước những người khác, ngay cả chồng tôi. Có lẽ tôi nhận thức được một cách sâu sắc rằng thời gian của tôi ở đây không là bao, và lời chào tạm biệt sớm hay muộn cũng sẽ là vị cứu tinh tuyệt vời. Tôi giữ kín những cảm xúc bị mê hoặc của mình bởi vì tôi hiểu được nếu làm ngược lại, chẳng khác nào để người khác chơi khinh mình. Mối quan hệ của tôi với Jim đã trở nên điên cuồng, mất kiểm soát và cuốn phăng tất cả những thứ trên đường đi của nó, giống như một trận tuyết lở. Kể từ ngày gặp nhau, chúng tôi đã không thể tách rời. Tôi chẳng còn là tôi đúng nghĩa nữa.

Lukas là trái cấm. Anh ấy là anh họ và là bạn của tôi, và sẽ ra sao với Estelle? Khi tất cả mọi thứ đều sai lệch, như chính nó vốn thế, tôi sẽ hối tiếc khóc cho những đổ vỡ trong tình bạn của chúng tôi. Còn Filip, anh ta cũng vượt ngoài tầm với của tôi, bởi tôi chỉ đơn thuần là một môn thể thao đối với anh ta, như con thỏ làm mồi nhử trong một cuộc đua đi săn. Một khi anh ta kiệt sức, nếu anh ta vẫn chưa nuốt được tôi thì tôi cũng không còn giá trị nữa. Tôi đã sử dụng họ như một thú tiêu khiển và phần nào đó trong tôi biết điều đó. Nhưng đó không là vấn đề. Tôi đã nắm giữ được hình ảnh của khuôn mặt, cơ thể, bàn tay, và giọng nói của họ.

Không ai trong chúng tôi xuôi theo ma lực đó, như thể ái ngại rằng thứ hạnh phúc mong manh này sẽ bị xáo trộn, vỡ tan như một bong bóng xà phòng lênh đênh nổi trên mặt nước. Tình yêu là một đường tiệm cận mà tôi đã đến gần nhưng không bao giờ có thể chạm tay tới, cứ thế sát lại gần trong xa cách mãi không ngừng. Thứ tình cảm tay ba kỳ quặc này là cơ hội hạnh phúc cuối cùng của tôi và tôi đã chọn bấu víu lấy nó bằng những ngón chân của mình, như một người đi thăng bằng trên một sợi dây vắt ngang giữa vực thẳm.

## Báo địa phương Hà Lan

NOORD NEDERLANDS DAGBLAD

Thứ Ba, ngày 17 tháng 5

Thứ Bảy vừa qua, ngày 14 tháng 5, thi thể một phụ nữ vô danh đã được tìm thấy ở kênh đào Amsterdam-Rhine, Diemen. Nạn nhân được phát hiện ở trong xe ô tô thuê của mình. Danh tính vẫn chưa được xác định, mặc dù theo các nguồn tin tại hiện trường cho biết khả năng thi thể này là Sylvie Lee, một công dân Mỹ gốc Hà Lan, người được gia đình báo cáo mất tích hai tuần trước.

Theo suy đoán, nạn nhân có thể đã say rượu và dự toán sai khoảng cách tới bờ sông khi lái xe.

# Chương 16 Amy

Thứ Sáu, ngày 6 tháng 5

Tôi nhận ra rằng quãng đường về nhà xa hơn nhiều so với tôi nghĩ, đặc biệt là khi cẳng chân tôi cứ va liên tục vào bàn đạp khi tôi cuốc bộ cùng nó. Xe đạp nối tiếp xe đạp lướt qua tôi. Không giống như ở Mỹ, nơi thanh niên trẻ, khỏe chủ yếu đi xe khi trưởng thành. Ngay đây tại Hà Lan, dường như mọi người đều đi xe đạp, từ những đứa trẻ mới chập chững biết đi cho đến những lão già hom hem mà bạn nghĩ họ chỉ có thể đi bộ. Làn đường xe đạp cũng có đèn giao thông riêng. Ở một ngã tư, tôi thấy một người phụ nữ trên con ngựa màu hạt dẻ khổng lồ, đang ngó nghiêng nhìn tín hiệu giao thông được treo cao trên cột cho người cưỡi ngựa. Một người đàn ông đạp xe ngang qua với một thùng bia chất trên yên sau và giỏ mua hàng lủng lẳng treo hai bên hông tay lái. Đánh lái bằng tay không, một cô gái tuổi teen dạo chơi trên xe đạp với hai tay chống nạnh, lắc lư theo điệu nhạc qua tai nghe.

Cô ấy có vẻ rất thoải mái và tôi quyết định cho cẳng chân bầm tím của mình nghỉ ngơi và đi trên chiếc xe đạp mượn hết phần đường còn lại. Nó chạy khá tốt cho đến khi có một thằng nhóc mặt lấm tấm mụn vụt ngang qua, quay đầu lại và nháy mắt với tôi. Cậu ta xoay hẳn người lại trên chiếc xe đạp của mình, nhíu mày ra hiệu và chím đôi môi dày tạo thành một cái hôn. Dường như cậu ta chỉ làm cho vui mà không suy nghĩ, nhưng tôi hoàn toàn bị phân tâm bởi hành động ấy. Cậu nhóc tầm khoảng mười ba tuổi và tôi tự hỏi cậu ấy nghĩ tôi bao nhiêu tuổi. Tôi khá ngạc nhiên trước sự chú ý của người khác, nhưng tôi nghĩ bởi trông tôi rất lạ so với ở đây. Tôi nổi bật, theo cả hai nghĩa tốt và nghĩa xấu. Cậu ấy rõ ràng tin rằng ai cũng có thể đi xe đạp như người Hà Lan. Nhưng tôi thì không tài nào điều khiển được tay lái và loạng choạng khi một chiếc xe hơi đến quá gần, bấm còi inh ỏi vào tôi.

Rất may, sự luống cuống của tôi vừa đủ khiến cậu ta kinh ngạc đến nỗi bỏ đi và sớm biến mất vào không gian. Khi tôi đang ngang qua một đám đông người, ai nấy đứng vòng quanh, vui vẻ uống và cười đùa trước một quán cà phê - trước sự sửng sốt của tôi - một gã nào đó phóng mình lên yên chở hành lý của xe và thế là ngồi chễm chệ phía sau tôi. Cái quái gì với đàn ông Hà Lan và chiếc xe đạp vậy? Hắn ta rất đô con và sức nặng cộng thêm đó khiến tôi chao đảo. Cả hai người đu lắc như điên. May thay, con đường hiện tại khá vắng xe.

“Hoi!” Gã ta vui vẻ hét lên, và rồi bắn ra một loạt những từ vô nghĩa mà tôi không thể nào hiểu được.

“Tôi không biết tiếng Hà Lan!” Trước nỗi kinh hoàng của mình, cả hai chúng tôi đang lao thẳng tới bờ kênh mà không có bất kỳ lan can hay rào chắn nào bảo vệ. Nếu đây là Hoa Kỳ, một người nào đó sẽ chết đuối ở đây cứ mỗi năm phút, nhưng ở châu Âu, dường như họ tin rằng nếu bạn câm, bạn chết cũng đáng thôi, vậy là bạn sẽ không truyền lại giống gen của mình cho thế hệ tiếp theo.

Chúng tôi kẻ la người hét. Trong khi tôi dốc mình chuẩn bị cho cú tông, tự nói với bản thân rằng ít nhất tôi có thể bơi thì kẻ lạ kia vượt qua tôi để giằng lấy ghi-đông bằng một tay. Hắn ta bẻ lái để đâm vào thân cây lớn được trồng trên bờ kênh. Cả hai bay khỏi xe khi cú tông xảy ra.

Chúng tôi nằm chất đống lên nhau - tôi, gã đàn ông, chiếc xe đạp tội nghiệp - và xương sườn của tôi đau nhói nơi bị tay lái đánh thụi vào khi chúng tôi ngã.

“Anh đang nghĩ cái gì vậy?” Tôi thét lên.

Anh ta lắc đầu, bàng hoàng, rồi đứng dậy và nhặt lại chiếc túi đeo chéo bằng da như anh ta vẫn thường làm. Anh ta chìa một tay ra cho tôi, nhưng tôi từ chối. Sau đó, anh ta nói bằng thứ tiếng Anh sành sỏi, “Tôi không nhận ra bạn không phải là người Hà Lan.” Và không biết đi xe đạp đúng cách. Tôi có thể hiểu ngầm ý của anh ta như thể anh ta vừa thốt lên thành tiếng.

Tôi gồng mình đỡ chiếc xe đạp khi đứng dậy, tay vẫn còn run run. “Ngay cả khi tôi là người Hà Lan, thì hà cớ gì anh lại nhảy bổ lên yên sau xe đạp của người khác?”

Anh ta khẽ húng hắng ho, xông xáo dựng xe đạp lên cho tôi và chỉnh lại thân tay lái. Mặc dù tức giận, tôi để ý đến bờ vai nhỏ đẹp đẽ của anh ta, mái tóc màu nâu sẫm lấp lánh dưới ánh nắng mặt trời ra sao và rằng anh ta có một vẻ ngoài rất ư là cuốn hút. “À, đó là một phong tục ở đây. Tôi có uống vài ly bia vào bữa trưa và tôi như quay lại thời sinh viên của mình khi nhìn thấy em.”

“Tôi vẫn không hiểu.”

“Chà, bạn thấy một cô gái xinh đẹp đi ngang qua, bạn liền nhảy lên lưng họ. Tôi chỉ muốn đi cùng.” Anh ta ném cho tôi một cái nhìn hy vọng ngó chừng như vừa tự chế giễu vừa như quyến rũ người khác.

Tôi không thốt nên lời. Người đàn ông này nghĩ rằng tôi hấp dẫn. Gió thổi tóc tôi bay vào mắt. Tôi gạt nó đi và nhìn anh ta thật kỹ. Anh ta có lẽ lớn hơn tôi một chút, gần với tuổi chị Sylvie. Anh ta mặc một chiếc áo khoác tối màu bên ngoài áo sơ mi và chiếc quần jean ôm khít đôi chân dài. Nhưng hơn hết, sự tổn thương và bối rối hiển hiện trên gương mặt nhạy cảm của anh ta, như thể anh ta đang chơi một ván bài tuyệt vời bằng cách đứng đây, nói chuyện với tôi như thế này, nhưng dù sao thì anh ta cũng đang mạo hiểm.

“Tôi rất xin lỗi về chiếc xe đạp và cú tông cùng với khả năng bơi lội và tỷ tỷ những thứ khác. Ít nhất chiếc xe đạp của em không bị hư hại gì. Tôi có thể mời em đi cà phê để bù đắp cho tai nạn vừa rồi không?”

Tôi muốn đi lắm, rất muốn. Nhưng tôi lớn lên ở thành phố New York. Thực tế là, tôi chưa bao giờ nói chuyện với một người lạ một cách thân mật như thế này. Kẻ giết người hàng loạt có rất nhiều. Mẹ hoặc Sylvie sẽ nói gì nhỉ?

Anh ta như đọc được câu trả lời trên mặt tôi. “Được rồi, tôi hiểu. Không bao giờ ra ngoài với người đàn ông mà bạn không quen biết và chỉ có thế.” Anh ta lục lọi trong túi của mình và kéo ra một tờ rơi nhàu nát. “Chà, tôi tình cờ được một vé miễn phí buổi hòa nhạc kèm ăn trưa vào ngày mai tại Noorderkerk ở Amsterdam. Sẽ có nhiều người khác ở đó để giữ cho em an toàn nếu em muốn đến. Và có cả chợ nông sản hay ho ở ngoài trời vào thứ Bảy.”

Tờ rơi bằng tiếng Hà Lan nhưng tôi có thể đọc được những từ J.S. Bach, Zes suites. “Anh là nhạc sĩ à?”

Anh ta nghiêng đầu. “Tôi là người chơi đàn cello. Tên tôi là Filip.”

# Chương 17 Amy

Thứ Bảy, ngày 7 tháng 5

Tôi như trôi trên mây. Anh chàng nhạc công cello điển trai kia có thực sự mời tôi đến gặp anh ta hôm nay? Tôi biết tên đầy đủ của anh ấy trên tờ rơi của Bach Cello Suites[[6]](#_6__Tuyen_tap_sau_nhac_pham_danh), và sau đó tìm kiếm Google trên máy tính xách tay Sylvie đã đưa cho tôi, giờ tôi biết mọi thứ về anh ta. Có bất cứ thứ gì tôi sở hữu mà không phải do chị gái tôi đã tặng? Tôi có thể nghe thấy giọng chị ấy lúc này: Chậm lại, Amy. Em thậm chí còn chưa quen biết anh ta. Chẳng thể nào có chuyện rơi vào lưới tình sáu lần trong một năm. Tôi không tệ đến vậy. Tôi chỉ hơi thích các chàng trai. Đó là sở thích của tôi. Mỗi chàng trai là một cánh cửa tiềm năng dẫn tôi ra khỏi cuộc sống nhàm chán của mình và bước vào cuộc đời họ. Thông thường, tôi không biết cách để kéo dài câu chuyện với họ, chứ đừng nói đến việc họ thực sự để ý đến tôi. Nó còn hơn cả mộng tưởng. Với sự giúp đỡ của những chương trình dịch thuật trực tuyến, tôi biết rằng Filip (một cái tên thanh lịch và rất châu Âu) là một nhạc công chơi cello có tiếng với Dàn nhạc Philharmonic Hà Lan - chắc chắn không phải là một kẻ giết người hàng loạt.

Sylvie. Có sai không khi dành thời gian của mình để đến một buổi hòa nhạc? Làm sao em có thể thích một gã nào đó trong khi chị vẫn đang mất tích? Có chuyện gì với tôi vậy? Nhưng không có gì tôi có thể làm cho đến thứ Hai, khi tôi có thể liên lạc lại với cảnh sát lần nữa. Sự chờ đợi căng thẳng đã khiến tôi đau nhức vai và cổ liên tục, tôi gần như không thể ăn uống hay nghỉ ngơi. Tôi ngủ và thức dậy với tâm trạng nặng trĩu. Tôi cần phải được giải tỏa, dù chỉ là một buổi sáng. Tôi có thể thưởng thức một buổi hòa nhạc được mang đến bởi một nhà soạn nhạc xuất sắc - và Bach Cello Suites là một trong những tác phẩm yêu thích của tôi. Ngay cả khi Filip không thực sự quan tâm đến tôi - và tôi khá chắc câu trả lời là không - thì tôi vẫn có thể thưởng thức âm nhạc nếu chẳng có gì giữa chúng tôi diễn ra. Âm nhạc sẽ giúp tâm trí tôi minh mẫn.

Tôi tìm hiểu cách đến Noorderkerk ở Amsterdam bằng phương tiện giao thông công cộng. Một chuyến tàu, hay tàu điện ngầm chẳng hạn, là một cái gì đó tôi tin tưởng và hiểu được. Thật dễ dàng đến ngạc nhiên khi ứng dụng bản đồ cho tôi biết chính xác thời gian và địa điểm nơi tàu sẽ đến, và dì Helena có đưa cho tôi một thẻ từ OV mà tôi có thể sử dụng cho bất kỳ loại phương tiện giao thông công cộng nào. Tôi vừa lo sợ vừa vui mừng. Tôi không nói với dì Helena, dượng Willem hay Lukas. Nếu họ là kiểu người giống hệt như mẹ và bố, một cuộc thẩm vấn sẽ diễn ra và họ có thể sẽ cử Lukas theo cùng để đảm bảo Filip không phải là một kẻ giết người. Khi còn ở nhà, tôi chỉ có được một vài cuộc hẹn ít ỏi dưới đôi mắt cảnh giác của bố, một con số tối thiểu cho một cuộc yêu đương.

Đây là một Amy mới mẻ và độc lập. Tôi lại nghe thấy giọng Sylvie văng vẳng trong đầu - Cứ đi đi, em sẽ ổn thôi mà. Tôi tự giục bản thân mình. Tôi đeo kính áp tròng và trang điểm nhẹ. Có những nguy hiểm bất ngờ và khác lạ ở đất nước này, như cậu trai trẻ Hà Lan chạy xe đạp vờ tán tỉnh tôi. Tôi không thể để sương mù mờ ảo che mất nữa, không phải chỉ vì Sylvie đang cần tôi thật mạnh mẽ, mà còn vì chính tôi.

Tôi đi xuống cầu thang rồi chào dì Helena và dượng Willem, họ đang nhấm nháp cà phê khi làm việc với mớ giấy tờ trên bàn ăn. Tôi nói với họ tôi định ra ngoài để khám phá Amsterdam. Họ không có vẻ gì ngạc nhiên hay cảnh giác. Họ không nhận ra là tôi không phải người Hà Lan và có thể bị lạc mãi mãi sao?

Nhà ga khá gần nhà nên tôi không phải đi xe đạp, cảm ơn trời. Thời tiết lại thay đổi một lần nữa và cảm giác bây giờ đang vào xuân. Tôi yêu làm sao mùi cỏ tươi mới cắt. Làn gió ấm và vui tươi, mơn trớn mái tóc tôi bằng những cái vuốt ve, mặc cho bầu trời như nhá nhem đôi chút màu xám xịt. Ngay cả những người tôi đi ngang qua trên phố cũng dường như đang mỉm cười - thật vậy, cho đến khi họ nhìn thấy tôi. Tôi không chắc nguyên nhân có phải vì tôi là một người lạ, hoặc là người Trung Quốc, hoặc bởi cách tôi cố giấu khuôn mặt của mình để tránh giao tiếp bằng mắt, một thói quen cần thiết tôi học được ở New York, nơi có những người bận rộn và cả những kẻ hung hăng đang ẩn nấp.

Tại ki-ốt nhỏ màu đỏ trên sân ga, tôi mày mò tự mua cho mình một ly cà phê và một saucijzenbroodje nóng hổi. Tôi ra hiệu bằng cách chỉ. Tôi cố gắng trả lời bằng tiếng Anh ngay lập tức để họ không nghĩ tôi là người Hà Lan và bắt đầu nói chuyện với tôi. Có một bảng hiệu hình chữ nhật bên cạnh đường ray nhằm báo hiệu khi nào tàu đến và danh sách tất cả các điểm dừng - thực sự là một đất nước rất văn minh. Tôi nhấm nháp cốc cà phê nóng hổi của mình, nó nhỏ hơn, vị đậm hơn nhiều so với những loại tôi đã từng uống, và nhâm nhi cái bánh ngọt kẹp xúc xích khi một con tàu màu trắng với cửa màu vàng sáng và viền màu xanh dương đi tới.

Tôi đứng đó đợi cánh cửa gần nhất trượt mở nhưng nó không nhúc nhích, mặc dù mọi người đang vào và ra qua các lối đi khác. Tôi chạy đến một ô cửa khác và suýt trượt ngã trước khi cánh cửa đóng lại. Người điều hành thổi còi và chúng tôi xuất phát. Tôi ngó nghiêng tìm hiểu tại các trạm dừng khác. Cánh cửa chỉ mở khi được nhấn nút. Cả một nửa thành phố New York sẽ mắc kẹt trên tàu điện ngầm nếu chúng tôi làm điều đó. Sẽ có bạo loạn. Cảnh sắc ở Hà Lan đang vào mùa nở rộ, những cánh đồng phủ đầy hoa tulip và lan dạ hương, rạo rực trong sắc đỏ, vàng và tím trên những luống đất được chăm bón cẩn thận. Ở đó, hàng hàng lớp lớp công nhân đang cắt hoa. Tôi biết công việc này là để tạo ra củ lớn hơn. Tôi ngóc cao cổ để nhìn khi tàu chạy qua. Những bông hoa hy sinh mình rải đầy trên mặt đất, những cánh hoa mỏng manh đã dần tàn úa.

Đoàn tàu đi vào một không gian có mái che dài ở nhà ga trung tâm Amsterdam, được bao phủ bởi những tấm kính và kim loại lấp lánh dưới ánh mặt trời. Mọi người chờ đợi một cách lịch sự bên ngoài tàu để chúng tôi bước ra trước khi đám đông ùa vào trong. Tôi trôi theo dòng người ra ngoài cho đến khi thấy mình dừng ở sảnh trung tâm rộng lớn. Nó như nửa nhà thờ thời Trung Cổ, nửa như thời hiện đại - Tôi chưa từng thấy kiến trúc nào như vậy. Không có tranh vẽ graffiti hay rác ở bất cứ đâu. Khách du lịch kéo vali có bánh xe vào các cửa hàng bánh sandwich và mì ống, trong khi những tay du lịch mang ba lô thì sải bước qua những thanh thiếu niên đang tán gẫu trên điện thoại.

Cảm giác là một người nước ngoài trong tôi dịu đi một chút ở đây, giữa các chủng tộc và quốc tịch đa dạng này. Tôi nghe nhạc jazz đệm bằng đàn piano và nhận ra nó phát ra từ một cây dương cầm lớn màu đen sáng bóng được sơn hai bên hông: Bespeel Mij / Chơi cùng tôi. Một người đàn ông Ma- rốc trong bộ đồng phục người gác cổng đang chơi “Round Midnight” của Thelonious Monk với xúc cảm tuyệt vời khi thùng và xô của ông ta nằm chỏng chơ ngay cạnh một cây cột gần đó. Một nhóm nhỏ người tụ tập để lắng nghe.

Tôi bước ra ngoài và thấy mình đứng giữa một loạt các đường ray xe điện. Tôi đã làm được. Tôi đã đến Amsterdam một mình. Ứng dụng bản đồ trên điện thoại của tôi cho thấy nó chỉ cách một phút đi bộ đến Noorderkerk. Tôi quay lại nhìn nhà ga và thấy rằng nó thực sự là một nhà thờ dài được xây dựng trên mặt nước, vàng rực dưới ánh sáng ban mai.

Trong một khoảnh khắc, tôi nhắm nghiền mắt lại. Làm ơn, bất kỳ vị thần nào đang hiện hữu trên vùng đất này, xin hãy phù hộ cho chị gái con được bình an. Hành khách đang khởi hành từ phà nổi. Tôi băng qua đường mà không ngó hai hướng và suýt tông phải một người đi xe đạp đang cố tránh tôi vào phút cuối. Rồi tôi chọn đi dọc theo một con đường nơi hàng ngàn chiếc xe đạp nằm ngả vào nhau trên cả hai tuyến phố. Bên phải tôi là một tòa nhà cao tầng hiện đại, quy mô hoành tráng với lớp kính hình vuông nhỏ và dày được xếp cạnh nhau như một con rắn thần thoại.

Ở thành phố xinh đẹp này, tôi có thể cảm giác như Sylvie sẽ trở về với tôi, an toàn và vô sự. Chị ấy sẽ ôm tôi và cười xòa rằng tôi đã lo lắng thái quá để phải đến cả đây. Tất cả chúng tôi sẽ đi uống nước cùng nhau: Sylvie, Lukas, Estelle và tôi cùng với bạn trai mới của mình, Filip. Tôi cười khúc khích trước ý nghĩ này. Tôi không thể chờ để gặp lại Filip và nghe anh ấy chơi đàn. Tôi băng qua một cây cầu hình vòm thanh lịch, hiện đại và lướt qua một cặp đôi, cả hai đều là đàn ông, họ đang ôm ấp nhau trước một trụ cầu.